

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

**BÀI TẬP LỚN MÔN HỌC**  
**KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

***ĐỀ TÀI***

**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ Ở TP.HCM HIỆN NAY**

**LỚP: CC06 - NHÓM: CC064.1 - HK232**







**GVHD: THS. VŨ QUỐC PHONG**

**SINH VIÊN THỰC HIỆN**

STT	MSSV	HỌ	TÊN	% ĐIỂM BTL	ĐIỂM BTL	GHI CHÚ
1	2252362	TRẦN ANH	KHOA	16.675%		NT
2	2252293	HUỖNH MAI QUỐC	KHANG	16.665%		
3	2252120	NGUYỄN QUANG	DUY	16.665%		
4	2252078	NGUYỄN ĐOÀN HẢI	BĂNG	16.665%		
5	2252304	NGUYỄN TIẾN	KHANG	16.665%		
6	2252263	TRẦN DUY ĐỨC	HUY	16.665%		
Tổng				100%		

**TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2024**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC NHÓM

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Nhiệm vụ được phân công	Ký tên
1	2252362	TRẦN ANH	KHOA	Chỉnh sửa nội dung, phân mở đầu, kết luận	 Trần Anh Khoa
2	2252293	HUỖNH MAI QUỐC	KHANG	Phần 1.3, 2.3	 Huỳnh Mai Quốc Khang
3	2252120	NGUYỄN QUANG	DUY	Phần 1.4, 1.5	 Nguyễn Quang Duy
4	2252078	NGUYỄN ĐOÀN HẢI	BĂNG	Phần 2.1, 2.2	 Nguyễn Đoàn Hải Băng
5	2252304	NGUYỄN TIẾN	KHANG	Phần 2.4, 2.5	 Nguyễn Tiến Khang
6	2252263	TRẦN DUY ĐỨC	HUY	Phần 1.1, 1.2	 Trần Duy Đức Huy

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ được viết tắt	Từ viết tắt
AFTA	ASEAN Free Trade Area (Hiệp định Thương mại tự do khu vực ASEAN)
AI	Artificial Intelligence (Trí tuệ nhân tạo)
ASEAN	Association of South East Asian Nations (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)
CMCN 4.0	Cách mạng công nghiệp lần thứ tư
CNH	Công nghiệp hóa
CPTPP	Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (Hiệp định Thương mại Tổng hợp và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương)
FDI	Foreign Direct Investment (Đầu tư trực tiếp nước ngoài)
GCI 4.0	Global Competitiveness Index 4.0 (Chỉ số Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0)
GDP	Gross domestic product (Tổng sản phẩm trong nước)
GRDP	Gross regional domestic product (Tổng sản phẩm trong địa bàn TPHCM)
HĐH	Hiện đại hóa
HDI	Human Development Index (Chỉ số phát triển con người)
IIP	Index of Industrial Production (Chỉ số sản xuất công nghiệp)
ILO	International Labour Organization (Tổ chức Lao động Quốc tế)
IoT	Internet of Things (Internet vạn vật)
UBND	Ủy Ban Nhân Dân

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>4</b>
1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI .....	4
2. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU: Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM hiện nay.....	6
3. PHẠM VI NGHIÊN CỨU .....	6
4. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU .....	6
5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....	7
6. KẾT CẤU CỦA ĐỀ TÀI.....	7
<b>Chương 1: CÔNG HIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....</b>	<b>8</b>
1.1. Khái niệm và tính tất yếu khách quan của CNH, HĐH ở Việt Nam.....	8
1.1.1. Khái niệm .....	8
1.1.2. Tính tất yếu khách quan.....	8
1.2. Đặc điểm của CNH, HĐH ở Việt Nam .....	10
1.3. Nội dung của CNH, HĐH ở Việt Nam.....	13
1.3.1. Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, tạo điều kiện để chuyển từ nền sản xuất thủ công lạc hậu sang nền sản xuất kỹ thuật hiện đại.....	13
1.3.2. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý, hiện đại và hiệu quả hơn phù hợp với điều kiện hiện nay .....	13
1.4. Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến CNH, HĐH đất nước .....	17
1.4.1. Giới thiệu về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư .....	17
1.4.2. Tình hình Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam .....	18
1.4.3. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam .....	18
1.4.3.1. Tác động tới kinh tế.....	18
1.4.4. Một số hạn chế của Việt Nam khi ứng dụng CMCN 4.0 .....	20

1.5. Một số thành tựu và hạn chế về CNH, HĐH ở Việt Nam .....	21
1.5.1. Những thành tựu nổi bật trong quá trình CNH, HĐH ở Việt Nam .....	21
1.5.1.1. Tăng trưởng kinh tế .....	21
1.5.1.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế .....	22
1.5.1.3. Chất lượng đời sống .....	23
1.5.2. Các hạn chế và thách thức đang tồn tại trong quá trình CNH, HĐH ở Việt Nam	25
1.5.2.1. Nguy cơ tụt hậu về kinh tế.....	25
1.5.2.2. Công nghiệp phát triển thiếu ổn định .....	27
1.5.2.3. Đô thị hóa còn nhiều hạn chế .....	27
1.5.2.4. Các vấn đề về văn hóa, xã hội, con người và môi trường .....	27
<b>Chương 2: CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ Ở TP.HCM HIỆN NAY.....</b>	<b>29</b>
2.1. Khái niệm về cơ cấu ngành kinh tế. ....	29
2.1.1. Định nghĩa .....	29
2.1.2. Ví dụ về cơ cấu ngành kinh tế .....	30
2.1.3. Tầm quan trọng của cơ cấu kinh tế.....	30
2.2. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM hiện nay. ....	31
2.3. Những nguyên nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM .....	33
2.3.1. Ảnh hưởng của Cách mạng công nghiệp 4.0.....	33
2.3.2. Sự phát triển kinh tế và đô thị hóa.....	34
2.3.2.1. Hệ thống giao thông đa dạng và phát triển nhất cả nước .....	34
2.3.2.2. Lợi thế nguồn nhân lực, môi trường lao động ổn định.....	35
2.3.4. Các chính sách hỗ trợ và đầu tư của nhà nước .....	35
2.4. Thách thức trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM.....	36
2.5. Chủ trương và kiến nghị thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM.	40

<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>43</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>45</b>

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI**

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trải qua nhiều năm phát triển, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đóng góp vào việc thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế ở nước ta, cải thiện chất lượng tăng trưởng và biến nước ta trở thành một quốc gia đang phát triển với thu nhập trung bình. Trong giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của nước ta là 6,0% mỗi năm, cao hơn mức trung bình của các nước đang phát triển. Chất lượng tăng trưởng được nâng cao, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 - 2015 lên 5,8%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn còn góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, thúc đẩy tăng trưởng nông nghiệp ổn định và bền vững. Ngành dịch vụ cũng phát triển mạnh, chuyển dịch theo hướng hiện đại.

Trong giai đoạn 2012-2020, thành phố Hồ Chí Minh đã ghi nhận nhiều thành tựu đáng kể trong việc chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế. Từ việc giảm tỷ trọng các ngành nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản và công nghiệp - xây dựng, thành phố đã tăng tỷ trọng GDP của ngành dịch vụ. Theo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, năm 2015, dịch vụ chiếm 59,6% GRDP, công nghiệp và xây dựng chiếm 39,4%, nông nghiệp chiếm 1%. Đến năm 2020, tỷ trọng dịch vụ tăng lên 61,2%, công nghiệp và xây dựng giảm xuống 25,4%, nông nghiệp chỉ còn 0,7%. Sự chuyển đổi này phản ánh đúng hướng theo định hướng của Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố, góp phần đưa thành phố trở thành trung tâm thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo của khu vực.

Tuy vậy, trong bối cảnh nỗ lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa hiện nay, thành phố Hồ Chí Minh đang đối mặt với nhiều

thách thức, hạn chế đáng kể làm chậm tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn cần phải giải quyết.

*Một là*, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm và chất lượng chưa cao, ngành công nghiệp tuy có tốc độ tăng trưởng cao, tuy nhiên yếu tố hiện đại trong toàn ngành chưa được chú ý đúng mức, trình độ kỹ thuật công nghệ nhìn bao quát, vẫn ở mức trung bình. Công nghiệp chế biến, đặc biệt là những ngành công nghệ cao chưa phát triển.

*Hai là*, bốn ngành công nghiệp trọng yếu của thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm cơ khí, điện tử - công nghệ thông tin, hóa dược - cao su nhựa, chế biến lương thực - thực phẩm, chưa phát triển đúng tiềm năng. Doanh nghiệp sản xuất thường có quy mô nhỏ và phụ thuộc lớn vào nguyên phụ liệu nhập khẩu, gặp hạn chế về thiết bị, công nghệ, giá thành và sức cạnh tranh. Tỷ trọng công nghiệp của thành phố trong cơ cấu công nghiệp cả nước đang giảm, từ 12,7% vào năm 2015 xuống còn 8,7% vào năm 2021, điều này phản ánh sự chậm trễ trong tăng trưởng công nghiệp so với quốc gia trong thời kỳ 2011-2021.

*Ba là*, các ngành dịch vụ quan trọng chiếm tỉ trọng còn thấp. Những ngành dịch vụ đòi hỏi tri thức cao và mang tính sáng tạo như dịch vụ tài chính, tín dụng, dịch vụ tư vấn chậm phát triển, mối liên kết với các ngành sản xuất còn yếu. Trạng thái độc quyền vẫn tồn tại, dẫn tới giá cả dịch vụ cao, chất lượng thấp trong nhiều ngành như điện lực, viễn thông, đường sắt. Một vài ngành có tính động lực như giáo dục – huấn luyện, khoa học – công nghệ, thuộc tính xã hội hoá vẫn ở mức thấp, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn của Nhà nước.

*Bốn là*, còn hạn chế trong việc áp dụng công nghệ cao trong sản xuất, việc nâng cao vị thế của chuỗi giá trị và xác lập cơ cấu kinh tế hiện đại. Cụ thể, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao chưa có sự đột phá, chưa thu hút được sự quan tâm từ các tập đoàn lớn. Sự vươn lên của nền kinh tế thành phố so với cả nước ở một số khía cạnh đã chậm lại, hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng vẫn chưa có tiến bộ đáng kể, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Với sự đóng góp quan trọng của CNH, HĐH ở Việt Nam nói chung và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM nói riêng cho nền kinh tế nước nhà, cũng như



những bất cập còn tồn đọng nói trên đối với các doanh nghiệp, nhà nước. Nhóm chúng em quyết định chọn đề tài “ **CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ Ở TP.HCM HIỆN NAY** ” làm đề tài nghiên cứu bài tập lớn cho môn học Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Thông qua đề tài này, nhóm hy vọng sẽ đóng góp quan điểm của mình để từ đó quá trình CNH, HĐH ở Việt Nam nói chung cũng như sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM nói riêng có thể làm cho nền kinh tế nước nhà phát triển bền vững hơn.

Ngoài ra, việc nghiên cứu này cũng có thể mở ra cơ hội để tìm hiểu sâu hơn về vai trò của các doanh nghiệp và nhà nước trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, từ đó cung cấp những kiến thức quan trọng cho việc phát triển kinh tế và xã hội của đất nước. Đồng thời, việc áp dụng các lý thuyết Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào việc phân tích và đề xuất giải pháp cũng giúp thêm chiều sâu cho nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực này.

**2. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:** Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM hiện nay.

### **3. PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

Không gian : TP.HCM - Việt Nam

Thời gian : 2010 - 2023

### **4. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU**

*Thứ nhất*, khái quát về khái niệm và tính tất yếu khách quan của CNH, HĐH ở Việt Nam.

*Thứ hai*, phân tích đặc điểm và nội dung của CNH, HĐH ở Việt Nam và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến CNH, HĐH đất nước.

*Thứ ba*, khái quát về một số thành tựu và hạn chế của CNH, HĐH ở Việt Nam và khái niệm cơ cấu ngành kinh tế.

*Thứ tư*, phân tích chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM hiện nay.

*Thứ năm*, nghiên cứu những nguyên nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM.

*Thứ sáu*, phân tích những thách thức trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM.

*Thứ bảy*, giới thiệu chủ trương và đề xuất kiến nghị thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM.

## **5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Đề tài sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và các phương pháp nghiên cứu như trừu tượng hóa khoa học, phân tích tổng hợp, thống kê mô tả.

## **6. KẾT CẤU CỦA ĐỀ TÀI**

Ngoài mục lục, phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, đề tài gồm 02 chương:

- Chương 1: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay.
- Chương 2: Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM hiện nay.

## **Chương 1: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **1.1. Khái niệm và tính tất yếu khách quan của CNH, HĐH ở Việt Nam**

#### **1.1.1. Khái niệm**

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế – xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ nhằm tạo ra năng suất lao động cao.

#### **1.1.2. Tính tất yếu khách quan**

*Một là*, CNH, HĐH là quy luật phổ biến của sự phát triển lực lượng sản xuất. Tính tất yếu của công nghiệp hóa hiện đại hóa trong phát triển lực lượng sản xuất được chỉ rõ ở những nội dung sau:

- Cơ khí hóa nền sản xuất xã hội: Quá trình CNH, HĐH tác động mạnh mẽ tới sự thay đổi về chất của nền sản xuất. Chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, đồng thời chuyển từ nền sản xuất thủ công sang sản xuất cơ khí dựa vào sự phát triển của khoa học - công nghệ.

- Áp dụng thành tựu khoa học - công nghệ: Nhân loại vận dụng thành tựu của khoa học - công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất lao động và phát triển nền kinh tế.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng nhất trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Điều này tạo điều kiện cơ bản cho việc phát triển một lực lượng lao động có chất lượng cao, được đào tạo kỹ năng, sáng tạo và am hiểu công nghệ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động: cơ cấu lao động chuyển biến tích cực, chuyển từ khu vực sử dụng lao động chân tay sang lĩnh vực gắn liền với kinh tế tri thức

*Hai là*, CNH, HĐH là quy luật phổ biến của sự phát triển xã hội được thể hiện ở chỗ:

- Nâng cao chất lượng cuộc sống: CNH, HĐH thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh chóng, năng suất lao động tăng, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập. Bên cạnh đó người dân có cơ hội hưởng phúc lợi xã hội, tiếp cận dịch vụ giáo dục, y tế...

- Ổn định chính trị - xã hội: CNH, HĐH còn là yêu cầu khách quan trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, củng cố quốc phòng an ninh, giữ gìn trật tự xã hội, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ là mục tiêu hàng đầu.

*Ba là*, CNH, HĐH yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội bao gồm toàn bộ yếu tố vật chất của lực lượng sản xuất do con người tạo ra thích ứng với trình độ phát triển khoa học công nghệ hiện đại để tạo ra của cải vật chất cho xã hội, bao gồm :

- Cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội mang tính kế thừa: Trong quá trình chuyển đổi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta tiếp nhận cơ sở vật chất - kỹ thuật có sẵn từ chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, để xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, cần một cuộc cách mạng tái cấu trúc quan hệ sản xuất ở mức độ cao, áp dụng những tiến bộ của khoa học và công nghệ hiện đại, đẩy mạnh đổi mới nền kinh tế theo hướng tăng cường hiệu suất.

- Cơ sở vật chất – kỹ thuật là động lực phát triển đất nước: Việt Nam, một quốc gia đang trong quá trình phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa mà không trải qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa, đặt ra việc thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa, cùng việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội là một bước không thể tránh khỏi.

*Bốn là*, CNH, HĐH yêu cầu tạo ra năng suất lao động xã hội cao:

- Phát triển lực lượng sản xuất: Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đang đẩy mạnh sự phát triển của lực lượng sản xuất, thay thế công việc thủ công bằng việc sử dụng máy móc và trang thiết bị tiên tiến của đội ngũ lao động.

- Hoàn thiện quan hệ sản xuất: Góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với yêu cầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến

tới củng cố và nâng cao vị thế của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân gắn với yếu tố tri thức.

- Đảm bảo quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ và tính chất lực lượng sản xuất
- Phát huy tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội

*Năm là*, CNH, HĐH rút ngắn khoảng cách tụt hậu giữa Việt Nam và thế giới. Trong đó các yếu tố được rút ngắn là:

- Năng suất lao động
- Cơ cấu sản xuất
- Chất lượng nguồn lao động
- Thu nhập bình quân đầu người
- Tăng trưởng nền kinh tế...

## **1.2. Đặc điểm của CNH, HĐH ở Việt Nam**

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam có các đặc điểm chủ yếu sau.

*Một là*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Việc phát triển ngành công nghiệp nông nghiệp hữu cơ ở một quốc gia nghèo đang tiến hành công nghiệp hóa và hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thay vì chỉ tập trung vào việc tăng cường sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu thị trường và tăng thu nhập cho một số nhóm giàu có, quốc gia này có thể đầu tư vào việc phát triển mô hình nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ các nông dân trồng trọt và chăn nuôi theo cách bền vững và thân thiện với môi trường.

Thông qua việc cung cấp đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho người nông dân, đồng thời xây dựng các hệ thống hỗ trợ cho việc tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm, quốc gia này không chỉ tạo ra cơ hội kiếm sống bền vững cho các cộng đồng nông dân mà còn đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường sức khỏe cho cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, việc phát triển nông nghiệp hữu cơ cũng hỗ trợ mục tiêu của quốc gia về công bằng và dân chủ bằng cách tạo ra cơ hội kinh doanh và tăng cường quyền

lợi cho các nhóm dân tộc thiểu số và dân tộc ít người giàu có. Đồng thời, việc thúc đẩy nông nghiệp hữu cơ cũng đóng góp vào việc nâng cao văn minh và phẩm chất sống của cả xã hội thông qua việc tăng cường nhận thức về giá trị của thực phẩm sạch và bảo vệ môi trường.

*Hai là*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Một quốc gia có thể đầu tư vào việc phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao như công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, sinh học ứng dụng, và năng lượng sạch. Việc này không chỉ tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có giá trị cao trên thị trường quốc tế mà còn thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo trong nền kinh tế.

Thông qua việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, cùng với việc xây dựng một hệ thống giáo dục và đào tạo chất lượng, quốc gia có thể tạo ra một môi trường thúc đẩy sự phát triển tri thức. Các doanh nghiệp và cộng đồng có thể hưởng lợi từ việc áp dụng tri thức mới vào sản xuất và quản lý, từ đó tăng cường năng suất lao động và cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, việc phát triển kinh tế tri thức cũng thúc đẩy sự phát triển bền vững thông qua việc sử dụng tài nguyên một cách thông minh và bảo vệ môi trường. Đồng thời, nó cũng tạo ra cơ hội việc làm cho lao động tri thức và góp phần vào sự nâng cao chất lượng cuộc sống cho cả cộng đồng.

*Ba là*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Một quốc gia quyết định đầu tư vào việc phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ cho cộng đồng, như y tế, giáo dục, và hạ tầng. Các chính sách và biện pháp được thiết kế để đảm bảo rằng mọi công dân có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ cơ bản như chăm sóc sức khỏe, giáo dục chất lượng, và giao thông công cộng thuận tiện.

Đồng thời, quốc gia cũng thúc đẩy việc phát triển các ngành công nghiệp xanh và bền vững, nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên tự nhiên. Các chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, tăng cường hiệu suất sử dụng tài nguyên, và giảm thiểu ô nhiễm.

Các doanh nghiệp được khuyến khích không chỉ tập trung vào lợi nhuận mà còn phải đảm bảo trách nhiệm xã hội và môi trường. Điều này có thể bao gồm việc thực hiện các chương trình phúc lợi cho nhân viên, đóng góp vào các dự án xã hội và bảo vệ môi trường, cùng việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức và bảo vệ quyền lợi của lao động.

Kết quả là, sự phát triển kinh tế trong môi trường thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa này không chỉ tạo ra sự giàu có và tiến bộ cho xã hội mà còn đảm bảo rằng mọi người đều được hưởng lợi và không ai bị bỏ lại phía sau.

*Bốn là*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và Việt Nam đang tích cực chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.<sup>1</sup>

Trong bối cảnh Việt Nam tích cực tham gia vào các hiệp định thương mại quốc tế như Hiệp định Thương mại Tổng hợp và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do khu vực ASEAN (AFTA), quốc gia này đã thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa kinh tế của mình theo hướng tích cực và phù hợp với nhu cầu và tiêu chuẩn quốc tế.

Việt Nam đã đẩy mạnh việc phát triển các ngành công nghiệp chế biến và sản xuất, như công nghiệp dệt may, điện tử, ô tô và linh kiện, để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Các doanh nghiệp trong nước được khuyến khích nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và tuân thủ các quy chuẩn quốc tế để có thể tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ngoài ra, Việt Nam cũng đang đẩy mạnh việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các lĩnh vực công nghệ cao và phát triển hạ tầng kỹ thuật, nhằm tận dụng nguồn lực và công nghệ từ các quốc gia phát triển. Điều này giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo ra cơ sở hạ tầng phù hợp để thu hút thêm đầu tư và phát triển kinh tế.

Tóm lại, việc phát triển công nghiệp và hiện đại hóa kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế được thúc đẩy bởi việc tích cực hội nhập vào nền kinh tế

---

<sup>1</sup> Bộ Giáo dục & Đào tạo. (2006). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, tr.155.

quốc tế, và các nỗ lực này đang mang lại những kết quả tích cực cho sự phát triển và tăng trưởng kinh tế của quốc gia.

### **1.3. Nội dung của CNH, HĐH ở Việt Nam**

Dựa trên khái niệm, đặc điểm và tính tất yếu khách quan, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam gồm những nội dung sau.

#### **1.3.1. Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, tạo điều kiện để chuyển từ nền sản xuất thủ công lạc hậu sang nền sản xuất kỹ thuật hiện đại**

Để phát triển lực lượng sản xuất, các nhiệm vụ cần thực hiện là:

- Thực hiện cơ khí hóa nền sản xuất xã hội trên cơ sở tận dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại

Đồng thời thực hiện cơ khí hóa, điện khí hóa và tự động hóa trên cơ sở áp dụng những thành tựu của cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm trang bị cơ sở vật chất ngày càng tiên tiến, hiện đại và thay thế lao động thủ công bằng lao động máy móc trong quá trình phát triển và phân công lao động xã hội. Chú trọng xây dựng, phát triển công nghiệp và tư liệu sản xuất, trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo đóng vai trò chủ đạo, cần được ưu tiên phát triển, là ngành tạo ra giá trị gia tăng lớn nhất trong khu vực công nghiệp, có ảnh hưởng to lớn, thúc đẩy sự phát triển của những ngành khác và đảm bảo cải thiện chất lượng và tốc độ phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. “Trong giai đoạn 2011 – 2020, công nghiệp chế biến chiếm tỷ trọng 14,9% GDP của nền kinh tế, tỷ trọng, quy mô và tốc độ tăng trưởng của công nghiệp chế biến càng lớn thì đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của ngành này càng lớn. Tốc độ tăng bình quân GDP cả nước đạt 5,95% trong giai đoạn 2011 – 2020 nhờ tăng trưởng cao của ngành này (đạt 10,44%)”<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, việc mở rộng và phát triển các ngành công nghiệp như công nghiệp nhẹ, công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm cũng là yêu cầu cấp thiết cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại nhằm phục vụ phát triển kinh tế. Để đạt được sự hiệu quả cao, ứng dụng khoa học công nghệ cần

---

<sup>2</sup> TS. Phạm Việt Dũng. (26/11/2022). *Thực trạng công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra*. Truy cập từ <https://www.tapchicongsan.org.vn>



được thực hiện đồng bộ ở tất cả các ngành, các vùng và lĩnh vực kinh tế. “Tuy nhiên, cần phải có sự lựa chọn cho phù hợp với khả năng, trình độ và điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn, không chủ quan, nóng vội cũng như không trì hoãn, cản trở việc ứng dụng khoa học, công nghệ mới, hiện đại trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”<sup>3</sup>.

Bên cạnh đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đẩy mạnh việc đổi mới sáng tạo là nâng cao nhận thức của nhân dân về đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và kỹ thuật tiên bộ. “Hiện nay, vấn đề không phải là nhận thức chung về vai trò của khoa học và công nghệ, mà là nâng cao nhận thức về đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển kinh tế nhanh và bền vững, vào sản xuất và kinh doanh”<sup>4</sup>. Do đó, cần tăng cường hiệu quả công tác truyền thông khoa học, công nghệ trong mọi tầng lớp nhân dân, ứng dụng mạnh mẽ Internet và mạng xã hội, đổi mới và xây dựng hệ thống, hình thức truyền thông khoa học – công nghệ đa dạng, chất lượng cao, có khả năng hội nhập quốc tế và khu vực.

- Đẩy mạnh hợp tác, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế, chú trọng đào tạo và nâng cao chất lượng cho nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Tiếp tục triển khai và hoàn thiện chuyển đổi số nền kinh tế và quản trị xã hội:

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp về chuyển đổi số, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các giải pháp, khuyến nghị theo lộ trình chuyển đổi số phù hợp với năng lực và nguồn lực.

+ Phát triển, kiến tạo cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số. “Cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông đóng vai trò quan trọng cho quá trình chuyển đổi số quốc gia, mở ra các không gian mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường cho đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc

---

<sup>3</sup> Bộ Giáo dục & Đào tạo. (2019). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, tr.156

<sup>4</sup> Học viện báo chí và tuyên truyền. (30/10/2023). *Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phục vụ phát triển kinh tế nhanh và bền vững ở Việt Nam – thực trạng và giải pháp*. Truy cập từ <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn>

gia”<sup>5</sup>. Cần đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp và mở rộng hạ tầng truyền thông và thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, triển khai xây dựng các trung tâm bưu chính khu và vùng, các trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp quốc gia, khu công nghệ thông tin.

- Huy động, khai thác và phân bổ tối đa các nguồn lực trong nước, tận dụng các nguồn lực bên ngoài cũng như tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và hợp tác từ các đối tác quốc tế nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến và kinh doanh, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu, trong đó các doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn liền với phát triển đô thị hóa.

“Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”<sup>6</sup>. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, nâng cao lợi ích của người dân, đảm bảo an ninh trật tự và giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động, nâng cao trình độ và tay nghề của lao động nông thôn trong lĩnh vực sản xuất hàng thủ công. Ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp như ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, cơ giới hóa, điện khí hóa và thủy lợi hóa nhằm nâng cao năng suất lao động, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hướng đến phát triển một nền nông nghiệp xanh, sạch, bền vững. Đầu tư, nâng cấp và phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp và nông thôn, gắn với phát triển đô thị và toàn bộ nền kinh tế, đặc biệt là các công trình giao thông, thủy lợi, công trình phòng chống, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. “Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế quốc

---

<sup>5</sup> NDO. (23/02/2024). *Kiến tạo hạ tầng cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số*. Truy cập từ <https://nhandan.vn>

<sup>6</sup> TS Bùi Xuân Dũng. (13/02/2023). *Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng*. Truy cập từ <http://lyluanchinhtri.vn>

dân ở nước ta là nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì vậy phải củng cố và tăng cường hoàn thiện quan hệ sản xuất”<sup>7</sup>.

+ Phát triển và đổi mới lý luận về kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa về quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức, quan hệ quản lý, phân bổ các nguồn lực nhằm tạo đồng lực cho sự phát triển, giải phóng sự sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, giải quyết các vấn đề còn tồn đọng như các vấn đề chế độ sở hữu, vấn đề đổi mới, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

+ Củng cố, tăng cường địa vị chủ đạo và xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

+ Đổi mới tư duy và quan điểm về sự phát triển hài hòa giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong chính thể phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Hiện nay, tình trạng người lao động có trình độ không phù hợp với ngành nghề được đào tạo còn cao. “Theo số liệu thống kê năm 2022, 81,1% lao động có trình độ cao đẳng, 60,4% lao động trình độ trung cấp và 23,8% lao động trình độ đại học trở lên làm các công việc có yêu cầu chuyên môn kỹ thuật cao hơn so trình độ được đào tạo”<sup>8</sup>.

Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện tại, so với sự phát triển mạnh mẽ của các lĩnh vực liên quan đến tự động hóa, số hóa và trí tuệ nhân tạo, yêu cầu về trình độ và kỹ năng thay đổi nhanh chóng, nhiều ngành nghề sẽ dần biến mất hoặc bị thay thế bởi những ngành nghề khác. Do đó, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là nội dung quan trọng hàng đầu trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Các giải pháp để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển như:

+ Cải thiện hệ thống giáo dục và đào tạo linh hoạt hơn, đáp ứng nhanh chóng với nhu cầu thị trường lao động đang thay đổi, tạo môi trường làm việc tích cực và động lực cho người lao động.

---

<sup>7</sup> Bộ Giáo dục & Đào tạo. (2019). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, tr.159

<sup>8</sup> Nguyễn Văn Nghi. (16/05/2023). *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước*. Truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn>

+ Tích cực đổi mới, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đổi mới tư duy trong tuyển dụng, đánh giá trên cơ sở năng lực và hiệu quả công việc.

+ Bảo đảm cung cấp đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất và phương tiện làm việc, nghiên cứu cho những nhà khoa học, tài năng trẻ. Thực hiện các chính sách tăng cường và chăm sóc sức khỏe cho người lao động, khuyến khích về lợi ích vật chất đối với những người có cống hiến mang lại nhiều lợi ích cho xã hội.

### **1.3.2. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý, hiện đại và hiệu quả hơn phù hợp với điều kiện hiện nay**

Cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại và hiệu quả là cơ cấu kinh tế phát huy được mọi nguồn lực của toàn bộ nền kinh tế, thu hút, tận dụng hiệu quả tiềm năng của các nguồn lực bên ngoài và phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện đại, gắn với phân công lao động và hợp nhập quốc tế. Nội dung thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế như sau:

- Chuyển dịch, phát triển từ cơ cấu kinh tế nông nghiệp lên cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp và dịch vụ hiện đại. Mục tiêu là giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP, đáp ứng với xu hướng kinh tế toàn cầu.

- Cơ cấu lại lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển tri thức. Giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động trong công nghiệp và dịch vụ. Chuyển đổi từ mô hình sản xuất truyền thống sang mô hình dựa trên tri thức và công nghệ, tăng tỷ trọng lao động trí óc và giảm tỷ trọng lao động chân tay nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng lao động của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

## **1.4. Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến CNH, HĐH đất nước**

### **1.4.1. Giới thiệu về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Cách mạng công nghiệp là những tiến bộ đáng kể trong chất lượng và trình độ của lao động, dựa trên các tiến bộ đột phá về kỹ thuật và công nghệ trong quá trình phát triển của con người. Nó tạo ra sự thay đổi cơ bản trong cách tổ chức và phân công

lao động trong xã hội, đồng thời tăng cường năng suất lao động thông qua việc áp dụng rộng rãi các tính năng mới trong kỹ thuật và công nghệ vào cuộc sống hàng ngày.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, còn được gọi là Công nghiệp 4.0, là một khái niệm vô cùng phổ biến hiện nay và được sử dụng rộng rãi trên nhiều phương tiện truyền thông. CMCN 4.0 mang đến một loạt các công nghệ tiên tiến như Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), Công nghệ học máy (Machine Learning), Tương tác thực tế ảo (Augmented Reality), truyền dữ liệu và tích hợp hệ thống,... Nhờ vào sự kết hợp này, các hệ thống và quy trình sản xuất trở nên linh hoạt hơn, thông minh hơn và có khả năng tương tác với nhau một cách tự động. CMCN 4.0 đã và đang ảnh hưởng tích cực đến mọi khía cạnh của xã hội, bao gồm cả CNH và HĐH ở Việt Nam.

#### **1.4.2. Tình hình Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam**

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang ngày càng lan rộng trên toàn thế giới. Điều này nảy sinh ra nhiều rào cản kỹ thuật đối với các nước kém phát triển. Các quốc gia biết đánh giá và lập kế hoạch phát triển để ứng dụng CMCN 4.0 tốt sẽ tăng trưởng nhanh chóng, nếu không sẽ bị tụt lại phía sau và khó đuổi kịp với thế giới. “Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu (Global Competitiveness Report), trong năm 2019, chỉ số Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 (GCI 4.0) của Việt Nam xếp hạng thứ 67 (trong tổng số 141 quốc gia). Nguồn nhân lực dồi dào và thị trường nội địa lớn (xếp thứ 26 trong tổng số 141 quốc gia) là một lợi thế to lớn cho sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam”<sup>9</sup>. Mặt khác, Việt Nam phải đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng như nhu cầu năng lượng cao, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường. Thế nên, CMCN 4.0 là con đường duy nhất để CNH, HĐH ở Việt Nam diễn ra suôn sẻ, bền vững.

#### **1.4.3. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam**

##### **1.4.3.1. Tác động tới kinh tế**

CMCN 4.0 đưa vào sử dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, tự động hóa và robot. Việc áp dụng những công nghệ này giúp tăng cường năng suất lao động, giảm thời gian sản xuất và tăng cường chất lượng hàng hóa. Điều

---

<sup>9</sup> Đào Công Thành. (04/07/2022). *Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam trong tình hình mới*. Truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn>

này mang lại cơ hội để Việt Nam cải thiện năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất và đồng thời thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Ta có thể xem một ví dụ điển hình về ứng dụng công nghệ cao vào trong nông nghiệp ở Lâm Đồng. “Thu nhập bình quân cho đất nông nghiệp Lâm Đồng đã lên tới 9.000 USD/ha do thực hiện nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đặc biệt, có nhiều điểm đạt từ 100 nghìn USD tới 200 nghìn USD, tương đương với một số khu vực trên thế giới. Việc ứng dụng IoT đã cho phép việc điều chỉnh tưới tiêu, điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn”<sup>10</sup>. Việc ứng dụng IoT đã cho phép việc điều chỉnh tưới tiêu, điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn cho người làm nông. Các cảm biến đo đặc độ ẩm đất, mức nước trong hồ chứa và thông tin thời tiết được kết nối với hệ thống IoT. Dữ liệu này được truyền đến một trung tâm điều khiển, nơi mà người làm nông có thể xem và điều chỉnh lịch trình tưới tiêu dựa trên nhu cầu nước của cây trồng. Điều này giúp tiết kiệm nước, sức lao động của nông dân, cũng như tăng năng suất và giảm chi phí. Qua đó ta có thể thấy, CMCN 4.0 có phạm vi tác động bao trùm, toàn diện đến mọi mặt của CNH, HĐH đất nước.

Với tiềm năng to lớn của chuyển đổi kỹ thuật số và sự cải tiến đáng kể của các lĩnh vực then chốt như cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, nguồn nhân lực và thể chế, Việt Nam có thể tận dụng tối đa những cơ hội mà CMCN 4.0 mang lại. Việt Nam có thể đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, tăng năng suất lao động, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực và trên thế giới. Với tiền đề là sự hội nhập sâu rộng của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới, Việt Nam có điều kiện tiếp cận các thành tựu công nghệ sản xuất mới nhất, đòi hỏi quá trình CNH, HĐH của nước ta phải đặt trong chuỗi sản xuất - kinh doanh toàn cầu. Nền kinh tế bước vào giai đoạn tăng trưởng chủ yếu dựa vào động lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là một nội dung lớn, quan trọng và cấp bách đối với Việt Nam hiện nay, nhất là khi Việt Nam đang nỗ lực đổi mới mô hình tăng trưởng để phát triển nhanh, bền vững trong bối cảnh thế giới và trong nước thay đổi sâu sắc sau dịch bệnh Covid-19. “Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, tới năm 2030, việc thực hiện

---

<sup>10</sup> Thủy Diệu. (25/03/2023). *Phát triển kinh tế nhanh và bền vững: Công nghệ số đóng vai trò tiên quyết*. Truy cập từ <https://vneconomy.vn>

CMCN 4.0 ở cả ba mức thấp, trung và cao có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tăng từ 28,5 – 62,1 tỷ USD, tương đương 7% - 16% GDP”<sup>11</sup>.

#### **1.4.3.2. Tác động tới xã hội**

CMCN 4.0 mang lại nhiều cơ hội và lợi ích cho nền kinh tế, nhưng cũng đồng thời đặt ra nhiều thách thức cho xã hội, làm thay đổi lực lượng sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi CNH, HĐH sang giai đoạn mới. Áp dụng CMCN 4.0 để tự động hóa toàn bộ sức người, thay thế lao động con người bằng máy móc. Việc này có thể làm sự chênh lệch giữa lợi nhuận so với vốn đầu tư và lợi nhuận so với sức lao động trở nên lớn hơn, làm gián đoạn thị trường lao động. “Theo báo cáo của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), cho tới năm 2016, Việt Nam có đến 86% lao động trong các ngành dệt may và giày dép có nguy cơ cao mất việc dưới tác động của những đổi mới về công nghệ. Con số này sẽ gia tăng vì đây là các ngành tạo việc làm cho nhiều lao động nhất (ngành dệt may khoảng gần 2,3 triệu người, trong đó 78% là lao động nữ; ngành giày dép khoảng gần 0,98 triệu người, trong đó có khoảng 74% là lao động nữ)”<sup>12</sup>. Đây chỉ là một trong số nhiều ngành nghề truyền thống có nguy cơ bị thay thế bởi công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo. CMCN 4.0 đòi hỏi nguồn nhân lực có khả năng làm việc với công nghệ mới và có kiến thức sâu về trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và lĩnh vực liên quan. Điều này tạo ra áp lực cho các lao động phải nâng cao trình độ và học hỏi kỹ năng mới để có thể thích nghi với môi trường làm việc mới.

CMCN 4.0 tác động đến cuộc sống của mỗi người thông qua việc tạo ra các công nghệ và dịch vụ mới. Ví dụ, các thiết bị thông minh và ứng dụng di động đã thay đổi cách chúng ta giao tiếp, làm việc và giải trí. Nó cũng tạo ra những thách thức về quyền riêng tư, an ninh thông tin và tác động xã hội của công nghệ. Việc thu thập và phân tích dữ liệu cá nhân có thể đặt ra các vấn đề về quyền riêng tư. Ngoài ra, sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ cũng có thể ảnh hưởng đến việc thích nghi và cung cấp cơ hội công việc cho những người không có đủ kỹ năng.

#### **1.4.4. Một số hạn chế của Việt Nam khi ứng dụng CMCN 4.0**

---

<sup>11</sup> Thạch Huệ. (08/01/2020). *Đo lường tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến kinh tế Việt Nam*. Truy cập từ <https://bnews.vn>

<sup>12</sup> Nguyễn Thắng. (28/11/2016). *Tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghệ*. Truy cập từ <https://kinhthetrunguoc.vn>

Mặc dù chỉ số GCI 4.0 của Việt Nam đã cải thiện đáng kể, nhưng chỉ số này vẫn còn thấp, thấp hơn so với các nước trong khu vực ASEAN. Trong năm 2019, chỉ số Năng lực Đổi mới sáng tạo của Việt Nam đứng thứ 76 (trong tổng số 141 quốc gia), trong khi Malaysia đứng thứ 30. Có thể nói, khoa học công nghệ của nước ta đang ở vị trí thấp so với khu vực và so với mức trung bình của thế giới.

Chất lượng nguồn nhân lực của Việt nam còn rất nhiều hạn chế. Chỉ số Kỹ năng của Việt Nam luôn có thứ hạng thấp nhất trong trong 12 chỉ số qua các năm. Việt Nam có tỷ lệ lao động trong độ tuổi đã qua đào tạo còn thấp. Tỷ lệ người lao động có trình độ đại học trở lên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Hậu quả là tỷ lệ thất nghiệp đang có xu hướng gia tăng trong số đo động có trình độ cao.

Quy mô doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn quá nhỏ bé, phần lớn doanh nghiệp của Việt Nam là các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải đối mặt với nhiều rào cản trong quá trình chuyển đổi số. “Trong báo cáo của Tập đoàn Cisco năm 2018 về chỉ số phát triển kỹ thuật số của doanh nghiệp vừa và nhỏ khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho thấy, 17% các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam thiếu kỹ năng số và nhân lực, 16,7% các doanh nghiệp thiếu nền tảng công nghệ thông tin đủ mạnh để cho phép chuyển đổi kỹ thuật số, 15,7% các doanh nghiệp thiếu tư duy kỹ thuật số hoặc các thách thức về văn hóa kỹ thuật số trong doanh nghiệp”<sup>13</sup>. Những rào cản này là thách thức thực tế mà doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam cần đối mặt và vượt qua để thúc đẩy quá trình chuyển đổi kỹ thuật số. Các doanh nghiệp vẫn chưa thể thực hiện được chức năng làm cầu nối về công nghệ tri thức của thế giới vào thị trường trong nước.

## **1.5. Một số thành tựu và hạn chế về CNH, HĐH ở Việt Nam**

### **1.5.1. Những thành tựu nổi bật trong quá trình CNH, HĐH ở Việt Nam**

#### **1.5.1.1. Tăng trưởng kinh tế**

Quá trình CNH, HĐH đã thúc đẩy nền kinh tế nước ta tăng trưởng mạnh mẽ, chất lượng tăng trưởng kinh tế ngày càng được cải thiện, biến Việt Nam thành một nước đang phát triển, có thu nhập trung bình. “Trong giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của nước ta là 6,0%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng trung

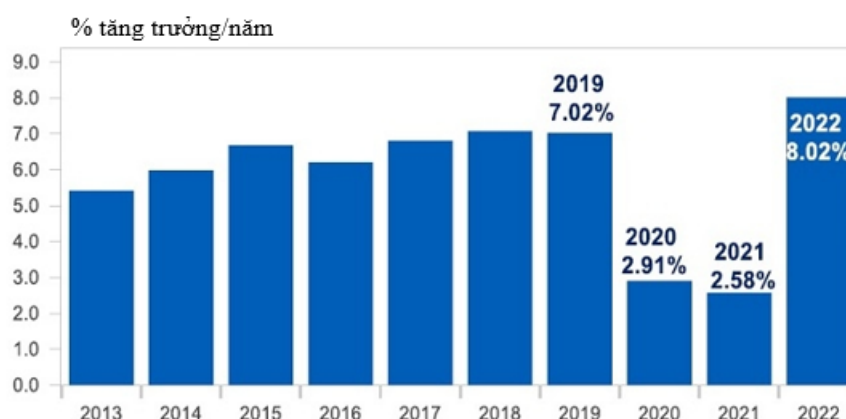
---

<sup>13</sup> Phan Thế Quyết & Ngô Mai Hương. (04/04/2020). *Chuyển đổi số với doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*. Truy cập từ <https://vioit.org.vn>



binh ở các nước đang phát triển”<sup>14</sup>. “Quy mô GDP nước ta năm 2020 tăng 1,4 lần so với năm 2015, đạt khoảng 271,2 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt 2.779 USD, gấp 1,3 lần năm 2015”<sup>15</sup>. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được nâng cao trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

**Hình 1.1: Tăng trưởng GDP qua các năm của Việt Nam**



*Nguồn: Ngân hàng UOB*

Trong năm 2020 và 2021, mặc dù nền kinh tế thế giới vẫn đang chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, tốc độ tăng trưởng thấp, nhưng kinh tế - xã hội Việt Nam vẫn phát triển ổn định. “Tăng trưởng kinh tế đạt 2,91%/năm trong năm 2020 và 2,58%/năm trong năm 2021”<sup>16</sup>, Việt Nam trở thành một những nước hiếm hoi có tăng trưởng dương trong khu vực và trên thế giới. Trong năm 2022, tuy phải đối mặt với hậu quả nặng nề của COVID-19, tăng trưởng GDP cả năm vẫn rất cao, ước đạt 8,02%.

#### **1.5.1.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế**

Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta đang diễn ra theo xu hướng CNH, HĐH. “Tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 18,9% trong năm 2010 xuống còn 14,8% trong năm 2020. Tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng từ 81,8% trong năm 2010 lên 85,2% trong năm 2020”<sup>17</sup>. Từ một nước có nền

<sup>14</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam . (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội

<sup>15</sup> Nguyễn Thắng. (28/11/2016). *Tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghệ*. Truy cập từ <https://kinhthetrunguoc.vn>

<sup>16</sup> Tổng cục Thống kê. (2020-2022). *Niên giám thống kê các năm từ 2020-2022*. Nxb Thống kê, Hà Nội

<sup>17</sup> Bùi Ngọc Quỳnh & Phạm Quốc Quân. (04/06/2023). *Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Truy cập từ <https://www.tapchicongsan.org.vn>

nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp có đóng góp ngày càng lớn trong nền kinh tế nước ta. Công nghiệp được cơ cấu lại theo hướng giảm tỷ trọng ngành khai khoáng, tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. “Theo Bộ Công Thương, quy mô sản xuất của ngành công nghiệp liên tục mở rộng, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của toàn ngành công nghiệp tăng từ 7,4% năm 2016 lên 9,1% năm 2019”<sup>18</sup>. Bên cạnh đó, các ngành dịch vụ gắn với CNH, HĐH, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao, như thông tin, bưu chính, viễn thông, du lịch, hàng không... phát triển nhanh, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong GDP. Ngành nông nghiệp cũng tăng trưởng ổn định và bền vững, từng bước được cơ cấu lại theo hướng HĐH. Nông nghiệp đã phát huy vai trò bệ đỡ của nền kinh tế, ổn định đời sống nhân dân.

Cơ cấu lao động gắn liền với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phục vụ các mục tiêu của quá trình CNH, HĐH. “Tỷ trọng lao động trong nông nghiệp giảm từ 48,7% năm 2010 xuống còn 27,6% năm 2022”<sup>19</sup>. Sự chuyển dịch cơ cấu trong ngành Nông nghiệp đã tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Ở nông thôn, các hộ làm công nghiệp, thương mại và dịch vụ ngày càng tăng thêm, trong khi hộ làm nông nghiệp thuần túy giảm dần. Sự chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ thể hiện rõ khi “tỷ trọng lao động làm việc trong các ngành dịch vụ tăng lên từ 29,6% năm 2010 lên 39,1% năm 2022”<sup>20</sup>.

### 1.5.1.3. Chất lượng đời sống

Quá trình CNH, HĐH thường đi đôi với sự phát triển kinh tế, cải thiện tiện nghi và dịch vụ công cộng, nâng cao sức khỏe và tinh thần. Nước ta chú trọng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, hạn chế tỷ lệ sinh nên chỉ số phát triển con người HDI được cải thiện đáng kể. Từ quốc gia có chỉ số phát triển con người ở mức thấp, Việt Nam đã trở thành nước có chỉ số phát triển con người ở mức cao năm 2020. “Chỉ số tổng hợp HDI của Việt Nam đã tăng từ 0,682 năm 2016 lên 0,706 năm 2020. Tính chung những năm từ 2016 tới năm 2020, chỉ số HDI tăng 0,024, bình quân mỗi năm tăng 0,87%. HDI

---

<sup>18</sup> Bùi Ngọc Quỳnh & Phạm Quốc Quân. (04/06/2023). *Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Truy cập từ <https://www.tapchiconsan.org.vn>

<sup>19</sup> Phương Hoa. (22/05/2023). *Cơ cấu lao động tại Việt Nam và vấn đề đặt ra*. Truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn>

<sup>20</sup> Phương Hoa. (22/05/2023). *Cơ cấu lao động tại Việt Nam và vấn đề đặt ra*. Truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn>

của Việt Nam năm 2021 xếp thứ 6 trong khu vực Đông Nam Á”<sup>21</sup>. Điều này cho thấy sự tiến bộ và ổn định của chỉ số phát triển con người, cũng như là chất lượng đời sống tại Việt Nam.

Chất lượng giáo dục của Việt Nam nhờ vào quá trình CNH, HĐH cũng được thay đổi đáng kể. Tỷ lệ học vắn của người dân đã tăng lên và chất lượng giáo dục cũng được nâng cao. “Tính đến hết năm học 2022-2023, tỷ lệ đạt chuẩn được đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 của cấp mầm non là 86,3%, cấp tiểu học là 83,3%, cấp THCS là 90,3%, cấp THPT là 99,9%”<sup>22</sup>. Các cơ sở giáo dục tại Việt Nam đã và đang áp dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy. Hiện nay, để tham gia một lớp học trực tuyến, người học và giáo viên chỉ cần sở hữu thiết bị có kết nối Internet và sử dụng phần mềm hỗ trợ chuyên dụng. Các phần mềm hỗ trợ chuyên dụng như các ứng dụng học trực tuyến, nền tảng học điện tử và phần mềm hội thảo trực tuyến như Zoom, Google Meet, ... cho phép tạo ra một phòng học ảo tương tác. Trong phòng học ảo này, giáo viên có thể trình bày bài giảng, chia sẻ tài liệu và thảo luận với học sinh như trong một lớp học truyền thống. Học sinh có thể gửi câu hỏi, tham gia thảo luận và hoàn thành các bài tập trong thời gian thực. Khả năng tổ chức và tham gia lớp học trực tuyến ở mọi nơi, mọi lúc mang lại sự linh hoạt cho người học. Đây là một lợi ích vô cùng to lớn, biến việc học trực tuyến trở nên quan trọng hơn bao giờ hết trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Các biện pháp phong tỏa và hạn chế xã hội đã khiến cho việc tổ chức lớp học truyền thống trở nên khó khăn hoặc không thể thực hiện được. Học online cung cấp một giải pháp linh hoạt cho việc tiếp tục quá trình học tập mà không cần đến sự tương tác trực tiếp giữa người học và giáo viên.

Ứng dụng CMCN 4.0 vào trong lĩnh vực y tế đã mang lại nhiều tiềm năng và cơ hội để cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe và nâng cao hiệu quả của hệ thống y tế. Hệ thống y tế đã có sự cải thiện đáng kể, đảm bảo sức khỏe và chăm sóc y tế cơ bản cho người dân. Chính phủ đã đẩy mạnh việc nâng cao cơ sở hạ tầng y tế và cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao hơn. Kỹ thuật y tế và chăm sóc sức khỏe cũng đã được nâng cấp, giúp người dân tiếp cận được điều trị và chăm sóc y tế tốt hơn. Việt Nam là

---

<sup>21</sup> Cao Thị Hà. (17/06/2023). *Cải thiện chỉ số phát triển con người của Việt Nam - hướng tới thuộc nhóm nước có chỉ số cao ở Đông Nam Á*. Truy cập từ <https://consosukien.vn>

<sup>22</sup> Thanh Giang. (17/11/2023). *Nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả cấp học, chú trọng phát triển nhân cách đạo đức, tính sáng tạo của học sinh*. Truy cập từ <https://nhandan.vn>

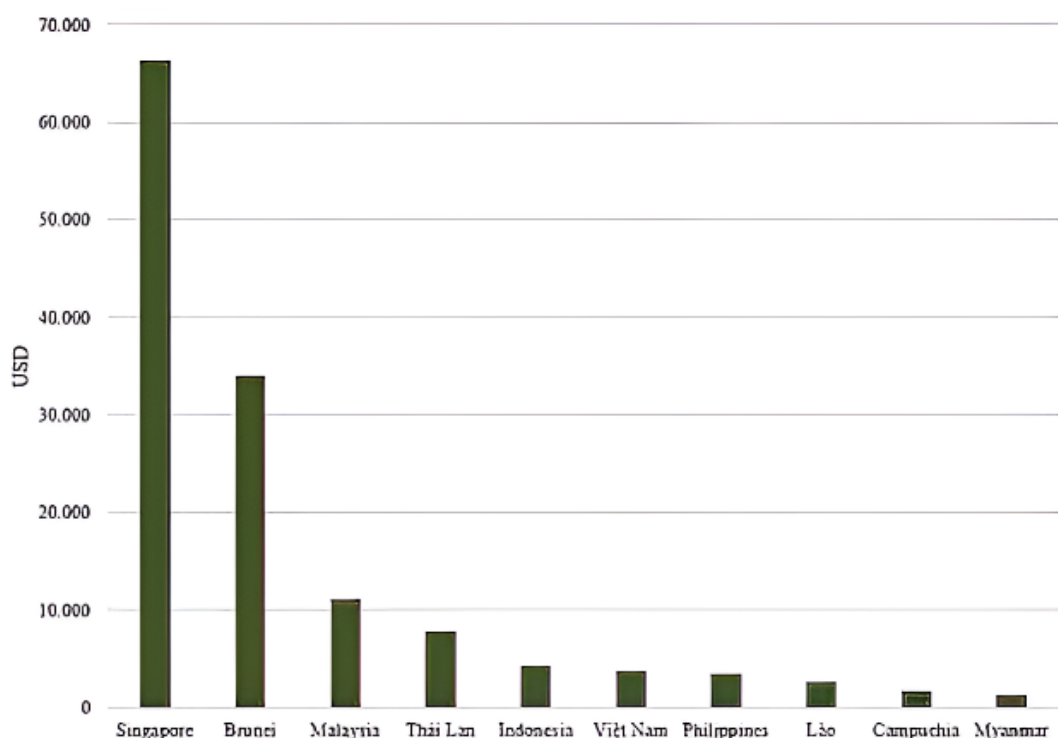
một trong những quốc gia đầu tiên không chế thành công dịch COVID-19, là một trong sáu nước có tỷ lệ bao phủ vaccine cao nhất thế giới. Đồng thời, Việt Nam cũng đang dần làm chủ công nghệ khoa học trong chẩn đoán và điều trị, có khả năng ghép sáu tạng chủ yếu của cơ thể con người, gồm tim, gan, phổi, thận, tụy, ruột. Quá trình CNH, HĐH đã ảnh hưởng tích cực tới chất lượng y tế, mang lại nhiều lợi ích, cải thiện tiếp cận dịch vụ y tế, và nâng cao hiệu suất và hiệu quả của hệ thống y tế.

### **1.5.2. Các hạn chế và thách thức đang tồn tại trong quá trình CNH, HĐH ở Việt Nam**

#### **1.5.2.1. Nguy cơ tụt hậu về kinh tế**

Nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt. Tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu chiến lược đề ra và tốc độ có xu hướng giảm dần theo chu kỳ 10 năm. Chúng ta vẫn đang ở vị trí mà có thể tụt lại rất xa so với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Mặc dù nền kinh tế nước ta đã tăng trưởng đáng kể nhờ đổi mới trong vài năm qua, nhưng theo khảo sát thực tế cho thấy so với nhu cầu phát triển, năng suất lao động của Việt Nam hiện nay đang rất thấp. Mức tăng trưởng năng suất lao động của Việt Nam vẫn chưa đủ nhanh để thu hẹp khoảng cách với các quốc gia khác trong khu vực. Theo báo cáo trong năm 2020 của Tổ chức Năng suất châu Á (APO) so sánh, năng suất lao động của Việt Nam hiện nay đang tụt hậu 10 năm so với Thái Lan, 40 năm so với Malaysia và 60 năm so với Nhật Bản.

**Hình 1.2: GDP bình quân đầu người của các nước trong khối ASEAN năm 2021**



*Nguồn: Quỹ Tiền tệ Quốc tế*

Về thu nhập bình quân đầu người Việt Nam đứng khá thấp so với các nước trong khu vực. GDP bình quân đầu người của Việt Nam trong năm 2021 đạt khoảng 3.743 USD, đứng thứ sáu Đông Nam Á, thua xa so với Singapore, Brunei, Malaysia, Thái Lan. “Dự báo đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 7.500 USD, đến năm 2040 đạt khoảng 13.000 USD/người và năm 2050 đạt khoảng 25.000 USD/người”<sup>23</sup>. Với mức thu nhập bình quân 7.500 USD/người vào năm 2030, Việt Nam cũng chỉ bằng với Malaysia vào năm 2007. Nguyên nhân của vấn đề này là do sự nâng cao năng suất lao động của Việt Nam phần lớn phụ thuộc vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chứ chưa thực sự là cải thiện về năng suất lao động trong từng ngành kinh tế.

Năng lực độc lập, tự chủ của nền kinh tế Việt Nam thấp, phụ thuộc nhiều vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Khu vực kinh tế tư nhân trong nước chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng thúc đẩy CNH, HĐH. Việt Nam còn phải nhập khẩu hầu hết công nghệ, máy móc thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu chính cho sản xuất công nghiệp.

<sup>23</sup> Đức Tuấn & Đức Mạnh. (28/03/2021). *TỔNG THUẬT: Nếu không tăng trưởng cao liên tục, chúng ta sẽ tụt hậu*. Truy cập từ <https://baohinhphu.vn>

#### **1.5.2.2. Công nghiệp phát triển thiếu ổn định**

Các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ phát triển còn nhiều hạn chế, công nghiệp thông minh phát triển còn chậm. Các ngành dịch vụ quan trọng chiếm tỉ trọng còn nhỏ, mối liên kết với các ngành sản xuất còn yếu. Tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong cơ cấu GDP cả nước chưa cao, tăng và giảm không ổn định trong các giai đoạn vừa qua. Theo Bộ Công Thương, đến năm 2018, tỷ trọng ngành công nghiệp đạt 28,4%, thấp hơn năm 2010, tỷ trọng ngành công nghiệp đạt 31,7%. Công nghiệp phát triển thiếu bền vững và chưa đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH hiện nay.

#### **1.5.2.3. Đô thị hóa còn nhiều hạn chế**

Đô thị hoá, kết cấu hạ tầng chưa gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với CNH, HĐH. Quá trình đô thị hóa diễn ra với tốc độ khá nhanh, nhưng thiếu sự đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Trình độ, năng lực quản lý và phát triển đô thị còn thấp so với yêu cầu. Phát triển đô thị theo chiều rộng là chủ yếu, gây lãng phí về đất đai, mức độ tập trung kinh tế còn thấp. Tình trạng phát triển đô thị hiện nay chưa đáp ứng với sự đổi thay về tư duy quản lý đô thị hóa, phát triển đô thị theo hướng CNH và HĐH.

#### **1.5.2.4. Các vấn đề về văn hóa, xã hội, con người và môi trường**

Về xã hội, sự phân hóa giàu nghèo diễn ra khá nghiêm trọng giữa các tầng lớp dân cư, khoảng cách về thu nhập giữa nhóm có thu nhập cao nhất và nhóm có thu nhập thấp nhất đang có xu hướng mở rộng. Tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng.

Về con người và nguồn nhân lực, Việt Nam là quốc gia có tốc độ già hóa dân số khá nhanh so với thế giới. “Nước ta đã bước vào giai đoạn già hóa dân số từ năm 2011 và dự báo đến năm 2030, tỷ lệ người cao tuổi ở Việt Nam sẽ tăng lên 17% và đạt đến 25% vào năm 2050”<sup>24</sup>. Quá trình già hóa dân số nhanh sẽ khiến lực lượng lao động bị thu hẹp, ảnh hưởng đến năng suất lao động của toàn nền kinh tế, và tác động lâu dài đến các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Chất lượng nguồn nhân lực thiếu hụt lao động có tay nghề cao. “Theo số liệu của Ngân hàng thế giới, tổng chi quốc gia cho

---

<sup>24</sup> Hà Thị Đoan Trang. (21/06/2021). *Xu hướng già hóa dân số ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với chính sách tài chính*. Truy cập từ <https://mof.gov.vn>

ngiên cứu và phát triển của Việt Nam năm 2019 đạt khoảng 0,53% GDP, thấp hơn nhiều so với trung bình của thế giới ở mức khoảng 2,63%% GDP, sau Singapore (1,89%, năm 2019), Thái Lan (1,14%, năm 2019), Malaysia (1,04%, năm 2018).”<sup>25</sup>. Việc hạn chế về nguồn nhân lực đang được xem là một trong những rào cản lớn nhất đối với quá trình phát triển kinh tế và CNH, HĐH ở nước ta hiện nay.

Về môi trường, ô nhiễm môi trường tại các đô thị lớn có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Chất lượng môi trường không khí ở các đô thị lớn tiếp tục xấu. Nhiều sự cố môi trường ảnh hưởng trên phạm vi rộng, đa dạng sinh học có nguy cơ suy giảm, mất cân bằng sinh thái đang diễn ra trên diện rộng, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, sức khỏe và đời sống nhân dân.

---

<sup>25</sup> Nhật Hồng. (13/11/2023). *Đổi mới sáng tạo thế nào khi đầu tư nghiên cứu khoa học chưa đến 10 triệu đồng/người?*. Truy cập từ <https://daibieunhandan.vn>

## **Chương 2: CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ Ở TP.HCM HIỆN NAY**

### **2.1. Khái niệm về cơ cấu ngành kinh tế.**

#### **2.1.1. Định nghĩa**

Cơ cấu kinh tế là tập hợp mối quan hệ hữu cơ giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ khác nhau. Căn cứ vào các chỉ số của cơ cấu kinh tế giúp nhà nước đánh giá được sự phát triển kinh tế, đồng thời đưa ra các chính sách phù hợp để thúc đẩy sự cân bằng, ổn định và phát triển nền kinh tế bền vững.

Cơ cấu ngành kinh tế hay cơ cấu kinh tế theo ngành là cơ cấu kinh tế trong đó mỗi bộ phận hợp thành là một ngành hay một nhóm ngành kinh tế.

Trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế thì cơ cấu ngành kinh tế bao gồm 3 nhóm ngành chính là: nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Trong phạm vi từng nhóm ngành có thể phân chia thành các ngành chuyên môn hoá ở những mức độ khác nhau. Cụ thể, nhóm ngành nông nghiệp có thể phân chia thành các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; nhóm ngành công nghiệp chia thành các ngành công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, công nghiệp sửa chữa, xây dựng; nhóm ngành dịch vụ có thể chia thành các ngành thương mại, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải, du lịch, tài chính, ngân hàng. Từng ngành trên lại có thể được chia tiếp thành các ngành chuyên môn hoá hẹp hơn. Sự phân chia các ngành kinh tế thành các ngành chuyên môn hoá hẹp phụ thuộc vào trình độ phát triển của phân công lao động xã hội.

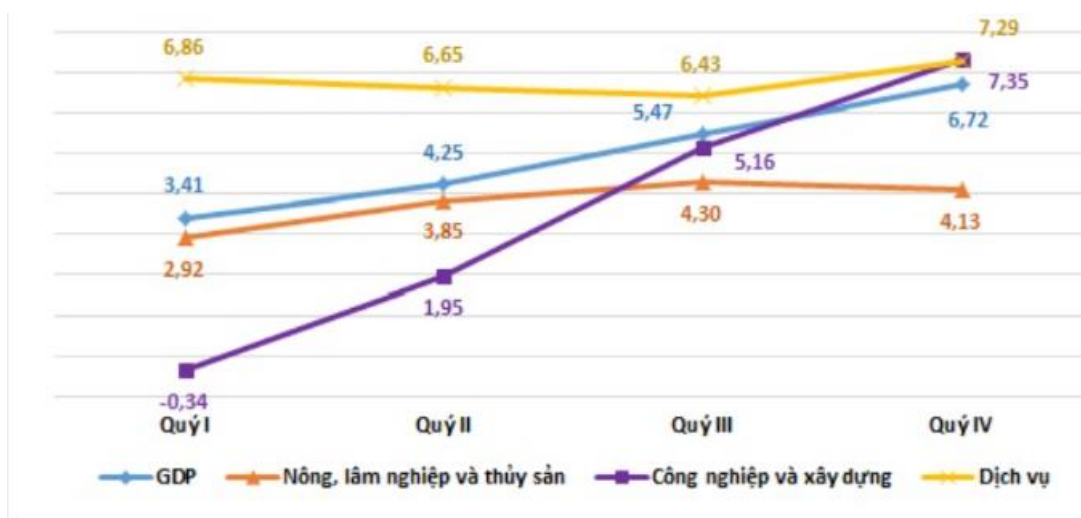
Trong mỗi quốc gia, nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp được coi là nhóm ngành kinh tế chủ đạo và đóng vai trò quan trọng trong cung cấp thực phẩm và nguyên liệu cho các ngành kinh tế khác. Ở các nước phát triển, sự tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp và dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Ngành công nghiệp và xây dựng được coi là nhóm ngành kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất và đóng góp lớn cho GDP của một quốc gia. Đồng thời, nhóm ngành dịch vụ cũng ngày càng phát triển mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu của con người.



### 2.1.2. Ví dụ về cơ cấu ngành kinh tế

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, “tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2023 ước tính tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn quý IV các năm 2012-2013 và 2020-2022 và với xu hướng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,13%, đóng góp 7,51% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,35%, đóng góp 42,58%; khu vực dịch vụ tăng 7,29%, đóng góp 49,91%. Về sử dụng GDP quý IV/2023, tiêu dùng cuối cùng tăng 4,86% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 53,18% vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 6,21%, đóng góp 44,18%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,68%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,76%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 2,64%”.<sup>26</sup>

**Hình 2.1: Tốc độ tăng trưởng GDP các khu vực các quý năm 2023 (%)**



Nguồn: Tổng cục Thống kê

### 2.1.3. Tầm quan trọng của cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển kinh tế của một quốc gia. Để đạt được tăng trưởng bền vững, một nền kinh tế cần phát triển một cơ cấu kinh tế cân bằng, tiên tiến và phù hợp với thời đại hiện tại.

<sup>26</sup> Tổng cục thống kê. (03/03/2023). Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội quý IV và năm 2023. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn>

Cơ cấu kinh tế giúp phân bổ tài nguyên một cách hiệu quả hơn. Điều này cho phép các ngành kinh tế tập trung vào việc sản xuất và phát triển những sản phẩm hoặc dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, đồng thời giảm thiểu sự không hiệu quả hoặc không cạnh tranh của các ngành khác.

Sự phát triển cơ cấu kinh tế cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra việc làm và gia tăng thu nhập cho người dân. Một quốc gia với cơ cấu kinh tế phát triển tốt sẽ tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy sự tăng trưởng của các doanh nghiệp và tận dụng nguồn lực trong và ngoài nước một cách hiệu quả.

Đồng thời, cơ cấu kinh tế đóng góp vào sự đa dạng hóa và khả năng chống chịu của nền kinh tế. Khi một ngành kinh tế gặp khó khăn, các ngành kinh tế khác có thể đóng vai trò bù đắp và duy trì sự ổn định của nền kinh tế. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro và tăng cường sự linh hoạt trong quá trình phát triển kinh tế.

Tổng quan, phát triển cơ cấu kinh tế là một yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, gia tăng thu nhập và đảm bảo sự ổn định và đa dạng hóa của một quốc gia.

## **2.2. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM hiện nay.**

Đại hội Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2011-2015, đã đặt ra 6 chương trình đột phá nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Thành phố theo hướng sâu hơn. Đồng thời, Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ đã được phê duyệt để xác định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của TP. Hồ Chí Minh đến năm 2020, và tầm nhìn đến năm 2025, với mục tiêu thống nhất là chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp.

“Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 56,41% - 57,41%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng từ 41,65 - 42,63%, khu vực nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 0,94% - 0,96%.

Đến năm 2020: khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 58,16% - 60,07%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng từ 39,19 - 41,07% và nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 0,74% - 0,78%.

Tầm nhìn đến năm 2025: khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 58,29% - 61,10%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng từ 38,29% - 41,05% và khu vực nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 0,61% - 0,66%”.<sup>27</sup>

“Quy mô kinh tế của Thành phố năm 2020 tăng gấp 2,7 lần năm 2010, thu nhập bình quân đầu người của TPHCM năm 2020 tăng gấp 2,39 lần so với năm 2010”<sup>28</sup>. Kinh tế thành phố tiếp tục thúc đẩy sự đổi mới trong mô hình tăng trưởng, tập trung vào việc cải thiện chất lượng tăng trưởng kinh tế dựa trên ứng dụng khoa học và công nghệ. Cơ cấu kinh tế cũng tiếp tục chuyển dịch theo hướng đúng đắn, tập trung vào các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao.

Trong giai đoạn từ 2011 đến 2020, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), dẫn đầu trong việc phát triển các dịch vụ liên quan đến công nghệ hiện đại và đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu và nguồn thu ngân sách của cả nước. Sự khẳng định về sức mạnh và vị thế kinh tế của thành phố được thể hiện qua chỉ số "mật độ kinh tế" so với Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam và toàn quốc.

Giai đoạn 2021 đến nay, do tác động của đại dịch COVID-19, kinh tế TPHCM đã có sự suy giảm lớn. Tất cả các thành phần của GRDP đều giảm. Theo đó, “khu vực nông - lâm - thủy sản giảm 13,68%; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 12,96%; khu vực thương mại dịch vụ giảm 5,5%; thuế sản phẩm giảm 0,43%. Đặc biệt, ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm rất mạnh (-54,93%) và ngành kinh doanh bất động sản giảm 17,32% so với cùng kỳ”<sup>29</sup>.

Năm 2022, kinh tế cả nước và TPHCM đã dần phục hồi nhanh chóng sau đại dịch COVID-19, trong đó “TPHCM tăng trưởng đạt 9,03% vượt xa kế hoạch đề ra (6 - 6,5%), thu ngân sách của Thành phố đạt 122% dự toán, tăng 23,6% so với cùng kỳ năm 2021, đóng góp khoảng 26,5% tổng thu ngân sách của cả nước. Tuy nhiên, sự gia tăng này được đánh giá là chưa bền vững và sẽ gặp khó khăn hơn trong năm 2023 (đây

---

<sup>27</sup> TS. Mai Văn Tân - Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII. (14/5/2014). *Định hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế TP. Hồ Chí Minh đến năm 2025*. Truy cập từ <https://baomoi.com>

<sup>28</sup> PGS.TS Nguyễn Chí Hải. (30/04/2023). *Hành trình 48 năm vượt khó và phát triển của đầu tàu kinh tế TPHCM*. Truy cập từ <https://tphcm.chinhphu.vn>

<sup>29</sup> Xuân Thái. (03/02/2022). *Kinh tế TP.HCM năm 2021: Bức tranh toàn cảnh giữa mùa Covid-19*. Truy cập từ <https://vneconomy.vn>

cũng là nhận định chung đối với tình hình cả nước). Thực tế cho thấy, Quý I/2023, tăng trưởng kinh tế của TP.HCM chỉ đạt tỷ lệ 0,7% so với cả nước là 3,32%, đây là một tỷ lệ thấp ngoài dự báo, trong khi kế hoạch của Thành phố năm 2023 tăng trưởng từ 7,5 - 8,0%. Đây cũng là một thách thức lớn của Thành phố trong năm 2023”<sup>30</sup>.

Trong giai đoạn hội nhập kinh tế toàn cầu theo hướng bền vững, chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế được coi là một trong những giải pháp hàng đầu mà Thành phố Hồ Chí Minh đã ưu tiên. Trong những năm gần đây, cơ cấu kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển dịch đã chuyển dịch tích cực theo hướng, giảm dần tỷ trọng GDP hai khu vực nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản và công nghiệp – xây dựng, đồng thời tăng dần tỷ trọng GDP khu vực dịch vụ. Sự chuyển dịch này đã và đang đi đúng hướng theo định hướng của Chính phủ và của UBND TP. Hồ Chí Minh và sẽ là bước đệm để Thành phố từng bước trở thành trung tâm thương mại, khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo của cả nước và khu vực.

### **2.3. Những nguyên nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM**

Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM được thúc đẩy bởi những nguyên nhân sau đây.

#### **2.3.1. Ảnh hưởng của Cách mạng công nghiệp 4.0**

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển kinh tế và công nghiệp của TP.HCM. Nó không chỉ thay đổi cách thức sản xuất và quản lý doanh nghiệp, mà còn là sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ mới cho phép tối ưu hóa quá trình sản xuất, phân phối và tiêu dùng. Công nghệ thông tin và tự động hóa được ứng dụng mạnh mẽ vào quá trình sản xuất, làm tăng giá trị gia tăng cho ngành công nghiệp và thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố. “Tốc độ đổi mới công nghệ và thiết bị chung của TP Hồ Chí Minh xét trong cả giai đoạn 2016 - 2020 là 18,85%/năm, có sự cải thiện đáng kể so với giai đoạn trước năm 2016 (15%/năm). Trong đó, tổng chi phí mua sắm máy móc thiết bị trung bình khoảng 20.600 tỷ

---

<sup>30</sup> PGS.TS Nguyễn Chí Hải. (30/04/2023). *Hành trình 48 năm vượt khó và phát triển của đầu tàu kinh tế TP.HCM*. Truy cập từ <https://tphcm.chinhphu.vn>

đồng/năm”<sup>31</sup>. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ không chỉ thúc đẩy cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM mà còn góp phần xây dựng một tương lai phát triển và thịnh vượng cho thành phố này.

### **2.3.2. Sự phát triển kinh tế và đô thị hóa**

TP.HCM là trung tâm kinh tế lớn nhất của Việt Nam, có sự phát triển đô thị mạnh mẽ. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự tập trung và phát triển các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao như dịch vụ tài chính, bất động sản, công nghệ thông tin và truyền thông.

#### **2.3.2.1. Hệ thống giao thông đa dạng và phát triển nhất cả nước**

TP.HCM là đầu mối giao thông lớn nhất Việt Nam, sở hữu các tuyến giao thông huyết mạch, tạo kiện thuận lợi để thành phố nhanh chóng hội nhập và kết nối vào thị trường khu vực và thế giới. Thành phố có hệ thống cơ sở hạ tầng đa dạng và hiện đại với hai đường cao tốc chính nối các tỉnh miền Tây và miền Đông Nam Bộ, cùng nhiều tuyến quốc lộ trọng điểm như Quốc lộ 1, Quốc lộ 13 và Quốc lộ 22. Quốc lộ 1A, đi qua TP.HCM và đóng vai trò kết nối với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. TP.HCM có tuyến Đường sắt Bắc Nam, liên kết TP.HCM với các tỉnh phía Bắc và các tỉnh miền Tây. Tuyến đường sắt này đóng vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa và người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình công nghiệp hóa và phát triển kinh tế của thành phố. Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất là sân bay duy nhất của TP.HCM và là cảng hàng không lớn nhất cả nước. Sân bay này đáp ứng nhu cầu đi lại và giao thương quốc tế, kết nối TP.HCM với các thành phố và địa điểm trên toàn cầu.

Nhờ vào hệ thống giao thông đa dạng và phát triển, TP.HCM đã tạo ra môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa của nền kinh tế thành phố. Điều này đã góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của TP.HCM.

---

<sup>31</sup> Hoàng Mẫn. (16/02/2023). *TP Hồ Chí Minh ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*. Truy cập từ <https://dangcongsan.vn>

### **2.3.2.2. Lợi thế nguồn nhân lực, môi trường lao động ổn định**

Sở hữu dân cư đông đúc, nguồn lao động chất lượng cao dồi dào nhất cả nước nhờ có hệ thống giáo dục và đào tạo phát triển. “Thành phố là nơi tập trung nguồn nhân lực lớn của đất nước. Tại TPHCM có 53 trường đại học và 49 trường cao đẳng chiếm tỉ trọng 22,17% cả nước”<sup>32</sup>. Sự tập trung nguồn nhân lực chất lượng cao ở TP.HCM có thể giải thích sự phát triển kinh tế và công nghiệp của thành phố.

Thành phố có lực lượng đông đảo các doanh nghiệp tiềm năng về công nghệ, quản trị và liên kết quốc tế. “Tính đến năm 2020, Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 400 nghìn doanh nghiệp với tổng vốn điều lệ 5.470.861 tỷ đồng, chiếm 52% tổng số doanh nghiệp trên toàn quốc”<sup>33</sup>. Ngoài các doanh nghiệp trong nước, TP.HCM còn sở hữu đông đảo các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) giúp thúc đẩy sự đa dạng hóa trong cả cơ cấu và chất lượng của toàn bộ nền kinh tế thành phố, mang lại những tiến bộ về công nghệ, quy trình sản xuất và quản lý, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố.

### **2.3.3. Ngành dịch vụ của thành phố tăng trưởng mạnh mẽ**

Các ngành dịch vụ như tài chính, du lịch và thương mại đã khôi phục và phát triển mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19, trở thành nguồn thu quan trọng cho TP.HCM. Sự gia tăng nhu cầu tiêu dùng và sự phát triển của lĩnh vực này đã thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố. Năm 2023, ngành du lịch TP.HCM đã chứng kiến được những dấu ấn quan trọng. “Theo báo cáo mới nhất của Sở Du lịch TP.HCM, trong 9 tháng của năm 2023, tổng lượng khách quốc tế đạt gần 3,6 triệu lượt, khách nội địa gần 27 triệu lượt, tổng thu ước đạt gần 126.000 tỷ đồng, tăng 35,8% so với cùng kỳ năm 2022 (9 tháng năm 2022 là 92.376 tỷ đồng), đạt 78,4% kế hoạch năm”<sup>34</sup>.

### **2.3.4. Các chính sách hỗ trợ và đầu tư của nhà nước**

Chính phủ và các cơ quan chức năng đã và đang triển khai các chính sách và biện pháp hỗ trợ nhằm thu hút đầu tư và khuyến khích sự phát triển của các ngành kinh tế

---

<sup>32</sup> CEO Đặng Đức Thành. (15/08/2022). Lợi thế giúp TPHCM trở thành thành phố khởi nghiệp số 1 Việt Nam. Truy cập từ <https://tphcm.chinhphu.vn/>

<sup>33</sup> THS. Nguyễn Đức Kha. (12/05/2021). *Phát huy tiềm năng, thế mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh để phát triển kinh tế tuần hoàn*. Truy cập từ <https://www.tapchicongsan.org.vn>

<sup>34</sup> Tỷ Huỳnh. (05/10/2023). *Du lịch TP.HCM đang tăng trưởng mạnh mẽ trở lại*. Truy cập từ <https://vov.vn>

mới và sáng tạo. Các khu công nghiệp, khu chế xuất và các cụm kinh tế được xây dựng để hỗ trợ sự phát triển của các ngành công nghiệp và sản xuất. Các chính sách được sử dụng hiệu quả như một yếu tố nguồn lực quan trọng để hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất, duy trì ổn định và phát triển, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố.

#### **2.4. Thách thức trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM**

Mặc dù đã gặt hái được nhiều thành tựu đáng kể, quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức khác nhau, làm kiềm hãm quá trình chuyển dịch cơ cấu và đẩy lùi các chính sách kinh tế của thành phố. Các thách thức bắt nguồn từ sự thiếu sót của TP.HCM trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa, dẫn đến nhiều ngành trọng yếu chưa được phát triển đến hết tiềm năng và đạt yêu cầu cần thiết, gây trì trệ cho quá trình chuyển dịch cơ cấu.

Thứ nhất, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Nguồn nhân lực của TP.HCM nhìn chung vẫn còn chưa cao, trình độ lao động của Việt Nam nói chung và TP.HCM nói riêng chỉ đứng ở mức trung bình. Theo Niên Giám Thống Kê 2012 và 2020, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo ở TP.HCM chỉ tăng khoảng 10.2% từ 28.5% (2012) đến 38.7% (2020). Điều này dẫn đến sự thiếu hụt những đội ngũ cán bộ, những công nhân có tay nghề cao, trình độ cao, khiến cho năng suất lao động ở TP.HCM bị hạn chế, gây nhiều trở ngại trong việc tiếp cận những ngành nghề công nghệ cao, từ đó làm hoãn tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trình độ lao động luôn là yếu tố hàng đầu trong phát triển kinh tế, Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển nhanh, bền vững đất nước...”<sup>35</sup>

Với nguồn lực trình độ không cao, trong thời kì chuyển đổi số, TP.HCM sẽ gặp rất nhiều trở ngại trong công cuộc đổi mới, phát triển. Các ngành công nghệ cao, điển hình như công nghệ AI, hiện còn đang là khan hiếm về nhân lực cũng như trình độ, tính chuyên môn cần thiết để có thể phát triển ổn định tại TP.HCM. “Mặc dù với tiềm

---

<sup>35</sup> Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Khóa X. (12/01/2011). *Báo cáo của BCH Trung ương khóa X về văn kiện trình Đại hội XI của Đảng*. Truy cập từ <https://cpv.ctu.edu.vn/>

lực là một thành phố trẻ có mật độ khoa học - công nghệ cao đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu và các cơ sở tổ chức liên quan nhưng nguồn nhân lực có chuyên môn cao và sâu về AI (Trí Tuệ Nhân Tạo) lại là bài toán đầu đầu đối với TP. Hồ Chí Minh, đến nay vẫn còn khó khăn, chưa có giải pháp”<sup>36</sup>.

Thứ hai, bốn ngành công nghiệp trọng yếu của thành phố Hồ Chí Minh là cơ khí, điện tử-công nghệ thông tin, hóa dược- cao su nhựa, chế biến lương thực – thực phẩm, chưa được định hướng và có cơ sở để phát triển đúng tiềm năng. Để chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách thành công và hiệu quả, các ngành công nghiệp có tỷ trọng gia tăng cao cần được đặc biệt chú trọng, cụ thể hơn là 4 ngành trọng yếu nêu trên. Tuy nhiên, sự phát triển và tăng trưởng của 4 ngành công nghiệp trọng yếu này vẫn chưa đạt đến mức độ cần thiết của TP.HCM. Phần lớn doanh nghiệp sản xuất còn bị giới hạn ở quy mô nhỏ, cũng như phải chịu hạn chế lớn về mặt hàng, trang thiết bị, vật liệu,... và những nguồn lực chất lượng cao phù hợp cho sản xuất. “Tỷ trọng công nghiệp TP.HCM trong cơ cấu công nghiệp cả nước có xu hướng giảm dần. Năm 2010 công nghiệp TP.HCM chiếm 15,38% giá trị tăng thêm ngành công nghiệp cả nước, đến năm 2021 chỉ còn chiếm 8,7%, giảm 6,68 điểm phần trăm so với năm 2010”<sup>37</sup>. Nhiều ứng dụng hiện đại, tân tiến như tích hợp công nghệ thông tin vào lĩnh vực y tế phải chịu tình trạng bế tắc do thiếu nhân lực, thiếu các máy móc, vật dụng đạt chuẩn, mà thay vào đó chỉ còn các trang thiết bị lỗi thời, kém hiệu quả. Tiến sĩ – Bác Sĩ Nguyễn Anh Dũng, Phó giám đốc Sở Y Tế TP.HCM cho biết: “chuyển đổi số của ngành y tế đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Cụ thể: hạ tầng quá cũ kỹ, chưa tương xứng với quy mô, tầm vóc kỳ vọng phát triển của y tế thông minh...”<sup>38</sup>. Điều này phản ánh nhiều thiếu sót trong công cuộc phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu của TP.HCM, cũng như sự chậm trễ và thiếu dứt khoát trong tăng trưởng công nghiệp so với cả nước trong giai đoạn 2011-2021, từ đó khiến cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế TP.HCM trở nên càng khó khăn.

---

<sup>36</sup> Tạp Chí Công Thương. (15/11/2023). *Những vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế trí tuệ nhân tạo trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*. Truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn/>

<sup>37</sup> Phan Mỹ. (17/06/2023). *4 ngành công nghiệp trọng yếu của TP.HCM chưa phát triển tương xứng với tiềm năng*. Truy cập từ <https://thuonggiaonline.vn/>

<sup>38</sup> Hải Yến. (19/10/2022). *Triển khai “Y tế thông minh” nhưng thiếu máy móc và nhân lực CNTT*. Truy cập từ <https://nld.com.vn/>



Thứ ba, những ngành dịch vụ quan trọng vẫn chiếm tỉ trọng còn thấp trong nền kinh tế thành phố. Bên cạnh 4 ngành công nghiệp trọng yếu, các ngành dịch vụ cũng đóng vai trò chủ chốt trong sự tăng trưởng kinh tế của TP.HCM. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2021, thành phố vẫn chưa thực sự đầu tư vào các dịch vụ tài chính, tín dụng, tư vấn. Theo số liệu thống kê năm 2020, đứng trước sự ảnh hưởng sâu sắc của đại dịch Covid 19, dịch vụ trở thành một trong những ngành nghề chủ đạo trong sự tăng trưởng GDP của TP.HCM, dù tỷ trọng vẫn ở mức rất thấp. “Ông Huỳnh Văn Hùng - cục trưởng Cục thống kê TP.HCM - đánh giá dù đạt mức tăng 2,17% của khu vực thương mại dịch vụ, nhưng đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây. Trong đó lưu trú và ăn uống giảm 33,94%, hoạt động kinh doanh bất động sản giảm 4,37%”<sup>39</sup>. Theo Cục Thống Kê Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020 một số ngành dịch vụ bán lẻ hàng hóa chiếm 64% tổng mức và tăng 9.4% so với năm 2019, song các dịch vụ lưu trú, ăn uống chiếm 68% và giảm tận 31.3% so với năm ngoái, cũng như du lịch lữ hành, dưới tác động của đại dịch, chiếm 0.6% và giảm 74.2%, một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu có xu hướng giảm mạnh như xăng dầu giảm 44%, chất dẻo nguyên liệu giảm 18.2%. Nhìn chung, thương mại và dịch vụ của TP.HCM tính đến 2020 có xu hướng giảm. Sự diễn biến phức tạp của Covid-19 gây nên nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều ngành nghề dịch vụ như du lịch, lưu trú ăn uống, gây kiềm hãm quá trình phát triển. Ngoài ra, các ngành dịch vụ đòi hỏi tri thức cao, trình độ cao, mang tính sáng tạo chưa có cơ hội phát triển, mối liên với các ngành sản xuất còn yếu kém. “Ngành dịch vụ tài chính đang phải đối mặt chính là việc xây dựng một đội ngũ nhân lực xứng tầm để có thể bắt kịp xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ”<sup>40</sup>. Ngoài ra, trạng thái độc quyền vẫn tồn tại, dẫn tới giá cả các dịch vụ còn ở mức quá cao, một số dịch vụ khác thì gặp tình trạng chất lượng thấp, không đạt yêu cầu như điện lực, xây dựng, viễn thông. Hạ tầng giao thông còn sơ sài, quy hoạch yếu kém và thiếu tầm nhìn, một số nơi cơ sở hạ tầng đã xuống cấp, môi trường sống ô nhiễm, không an toàn khiến cho thành phố bị mất lợi thế về cạnh tranh thu hút các nguồn vốn đầu tư, chuyên gia và doanh nghiệp so với nhiều thành phố khác như Đà Nẵng, Hà Nội

---

<sup>39</sup> Trần Vũ Nghi. (29/12/2020). *Sau nhiều thập kỷ, GRDP năm 2020 của TP.HCM chưa bằng một nửa tăng trưởng của cả nước*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn/>

<sup>40</sup> Nguyễn Như Quỳnh & Lê Minh Hương. (31/08/2022). *Định hướng phát triển ngành dịch vụ tài chính vùng Đông Nam bộ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045*. Truy cập từ <https://www.mof.gov.vn/>

hay các thành phố thuộc các quốc gia khác như Kualua Lumpur, Bangkok, Manila,... “Hạ tầng yếu kém, đường sá chật hẹp, trường học, công viên, bệnh viện thiếu thốn, trong khi nhà cửa nhiều khu vực mọc lên tự phát tràn lan, nguồn lực đất đai khai thác kém hiệu quả”<sup>41</sup>. Một số ngành nghề có tính động lực như giáo dục – huấn luyện, khoa học – công nghệ, thuộc tính xã hội hóa nhưng cũng chỉ ở mức thấp, phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn nhà nước. Hơn thế, đội ngũ nhân lực của các ngành nghề này vẫn còn thụ động, chưa thực sự đổi mới và phát triển để bắt kịp với các ứng dụng, công nghệ mới nhằm phát triển dịch vụ, điển hình như phong trào chuyển đổi số trong giáo dục, tính đến thời điểm 2020, vẫn còn là một thử thách lớn cho đa số các giáo viên của nhiều trường học thuộc địa bàn TP.HCM. “Việc triển khai lớp học thông minh được rất nhiều tiện lợi. Học sinh cũng như sinh viên sẽ rất hứng thú với bài giảng. Tuy nhiên, để dạy được với mô hình lớp học này, giáo viên phải có năng lực sư phạm thông minh, nhưng hiện nay phần đông giáo viên còn lúng túng với khi dạy với mô hình lớp học này”<sup>42</sup>. Tóm lại, dịch vụ nước ta còn rất nhiều khó khăn và thử thách để khai thác hết tiềm năng, hiện tại vẫn chỉ chiếm tỉ trọng khá thấp trong nền kinh tế.

Thứ tư, việc áp dụng công nghệ cao trong sản xuất. Điều này trực tiếp dẫn đến nhiều thách thức trong việc nâng cao vị thế của chuỗi giá trị và xác lập cơ cấu kinh tế hiện đại còn đang gặp phải nhiều hạn chế. Dù trong thời gian gần đây, TP.HCM đã có nhiều thành tựu và bước tiến nhất định, điển hình như Khu Công Nghệ Cao TP.HCM, hạ tầng của các khu công nghiệp, công nghệ cao tính đến thời điểm hiện tại vẫn chưa đáp ứng, hệ thống giao thông, chuỗi cung ứng vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa hoàn thiện. Các hiện tượng tắc nghẽn, kẹt xe, ùn tắc giao thông trầm trọng liên tục diễn ra ở các khu công nghiệp, khiến cho việc vận chuyển, xử lý hàng hóa bị trì hoãn rất nhiều, giảm thiểu năng suất đáng kể, đặc biệt ở Khu Công Nghiệp Sóng Thần. Ngoài ra, các thủ tục hành chính của thành phố vẫn còn rất rườm rà và quá phức tạp. Nhiều giấy tờ, cơ quan, cấp phép chứa đựng quá nhiều bước và liên tục chồng chéo nhau, gây nên thiếu tính linh hoạt trong kinh doanh và làm chậm trễ nhiều dự án cũng như tốn chi phí cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước. “Thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính

---

<sup>41</sup> Tiến Long. (29/08/2023). *Quy hoạch TP.HCM đùng vì cái lợi trước mắt*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn/>

<sup>42</sup> Thạc sĩ Đỗ Thị Thúy Yến. (23/02/2021). *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong ngành Sư phạm: Bài học kinh nghiệm của quốc tế đối với thành phố Hồ Chí Minh*. Truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn/>

còn cắt khúc nhiều cửa và khâu trung gian; cách thức giải quyết thủ tục hành chính còn mang tính truyền thống, thủ công, chưa tích cực áp dụng những tiến bộ công nghệ để phù hợp với nhu cầu trong điều kiện hội nhập quốc tế”<sup>43</sup>. Chất lượng nguồn lực nước ta cũng là một điều cản trở nhiều doanh nghiệp lớn, làm cho khu công nghiệp, khu công nghệ cao của TP.HCM. Vì vậy, dù đã có nhiều nỗ lực để áp dụng công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại vào sản xuất cũng như đầu tư không ít vào quy hoạch, xây dựng các khu công nghiệp công nghệ cao, TP.HCM vẫn chưa thể nâng cao vị thế của chuỗi giá trị và xác lập cơ cấu kinh tế hiện đại.

## **2.5. Chủ trương và kiến nghị thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM**

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay, bên cạnh các thách thức đã nêu trên, có rất nhiều chính sách TP.HCM thực hiện để tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

Thứ nhất, TP.HCM cần chủ trương nâng cao nguồn lực lao động và trình độ tri thức. Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhằm tăng năng suất và chất lượng lao động, cần ứng dụng triệt để các công nghệ cao, kỹ thuật mới, phương pháp hiện đại và thiết bị máy móc tân tiến. Chính vì thế, việc giáo dục và huấn luyện nguồn lực là một nhân tố quyết định và không thể thiếu. TP.HCM cần đẩy mạnh đào tạo nhân lực của các ngành công nghiệp đang có tốc độ phát triển nhanh, các công nghệ, nghiên cứu mới và có tính đột phá như AI, công nghệ sinh học, Internet vạn vật.... Ngoài ra, cần đẩy mạnh những công cuộc, phong trào nghiên cứu khoa học, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dụng cụ ở các cơ sở giáo dục như trường trung học, trường đại học, phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu,... cũng như tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ chuyên nghiệp trên các địa bàn khác nhau của thành phố. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, vận động học tập, nghiên cứu cũng là một điều không thể tách rời trong công cuộc nâng cao nguồn lực lao động và trình độ tri thức. Nhằm giúp các bạn trẻ nhận thức được tầm quan trọng của khoa học- công nghệ, mỗi trường học và cơ sở đào tạo cần đa dạng hóa các phương thức truyền thông, phương tiện thông tin đại chúng như

---

<sup>43</sup> Phương Thanh. (24/03/2021). *Mô hình khu công nghiệp cần cơ chế “một cửa” theo hướng có luật định*. Truy cập từ <https://cafef.vn/>

Internet, báo chí, sách vở và đặc biệt là trong các lớp học, cũng như tổ chức nhiều cuộc thi, sân chơi liên quan đến học thuật như cuộc thi Khoa Học Kỹ Thuật, Tin Học Trẻ, Học Sinh Giỏi cấp thành phố... các hành động này sẽ giúp các bạn trẻ chuẩn bị đầy đủ kiến thức nền tảng để có thể học cao hơn và đặc biệt lao động nâng cao sau này. Gần đây, Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM đã ban hành kế hoạch đào tạo mới, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mới, từ đó có thể phát triển chuyển dịch cơ cấu kinh tế. “Kế hoạch sẽ gắn kết chặt chẽ với Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (8 ngành: Công nghệ thông tin - truyền thông; Cơ khí - Tự động hóa; Trí tuệ nhân tạo; Quản trị doanh nghiệp; Tài chính - Ngân hàng; Y tế; Du lịch; Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ ban hành kèm theo Quyết định số 2426/QĐ-UBND của UBND Thành phố; tạo sự kết nối giữa đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ đại học và giáo dục nghề nghiệp”<sup>44</sup>. Trước tình hình kinh tế hiện tại, việc nâng cao nguồn lực lao động và đẩy mạnh các công cuộc nghiên cứu là việc then chốt trong đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Thứ hai, TP.HCM cần chú trọng việc quy hoạch trong việc phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ trọng điểm. Quy hoạch là kim chỉ nam nhằm định hướng cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế có thể diễn ra một cách bền vững. Đồng thời, quy hoạch hợp lý, có tầm nhìn sẽ giúp phân bổ hợp lý nguồn lực, tài nguyên và tạo sự phát triển vững bền và tăng trưởng nhanh chóng cho nền kinh tế. Đồng thời, quy hoạch hợp lý thì sẽ giảm thiểu nhiều vấn đề, thách thức lớn mà nền kinh tế TP.HCM đang phải đối mặt, sẽ làm giảm thiểu tắc nghẽn, trì trệ trong vận chuyển và trong xử lý logistics, xử lý hàng hóa và tăng năng suất lao động và lợi nhuận cho doanh nghiệp. Đồng thời, quy hoạch tốt thì sẽ thu hút nhiều doanh nghiệp nước ngoài, làm bệ phóng cho sự phát triển và mở rộng của các khu công nghiệp, khu công nghệ cao và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế TP.HCM theo đúng hướng. Một lợi ích cũng rất đáng kể của quy hoạch hợp lý là tạo nên một môi trường xanh, giúp bảo vệ môi trường và tạo một không gian làm việc, phát triển kinh tế lành mạnh hài hòa hơn, cũng như làm đẹp hơn TP.HCM trong mắt các nhà đầu tư và các công ty đa quốc gia. Hiện tại, TP.HCM đang đẩy mạnh nhiều kế hoạch, đề án quy hoạch mới với tầm nhìn đến năm 2040, nhằm đẩy

---

<sup>44</sup> Thạc Hữu. (04/07/2023). *TP. Hồ Chí Minh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*. Truy cập từ <https://daibieunhandan.vn/>

mạnh quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, khắc phục nhiều khiếm khuyết hiện có. “Việc điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố để đáp ứng yêu cầu mới trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện khả thi để thực hiện đồng bộ giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề trong phát triển đô thị hiện nay”<sup>45</sup>.

---

<sup>45</sup> Quốc Anh. (08/12/2022). *Thúc đẩy quy hoạch để TP HCM phát triển*. Truy cập từ <https://nld.com.vn/>

## KẾT LUẬN

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia. Việt Nam đang trải qua quá trình chuyển từ mô hình kinh tế truyền thống sang mô hình kinh tế thị trường theo hướng xã hội chủ nghĩa, từ một nền kinh tế dựa vào nguồn lao động giá rẻ sang một nền kinh tế hiện đại hóa, công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, trong đó chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển đa chiều và bền vững của kinh tế địa phương nói riêng cũng như cả nước nói chung.

Chương 1 của đề tài đã giới thiệu và làm rõ về khái niệm và tính tất yếu khách quan, đặc điểm và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam hiện nay. Điều này đã giúp hiểu rõ về sự quan trọng của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo nền tảng lý luận cho việc phân tích chi tiết các khía cạnh của chuyển dịch này.

Chương 2 đã đi sâu vào việc định nghĩa cơ cấu ngành kinh tế, mô tả về chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế đang diễn ra tại TP.HCM. Nghiên cứu đã xác định các nguyên nhân thúc đẩy chuyển dịch này, bao gồm ảnh hưởng của Cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển kinh tế và đô thị hóa. Đồng thời, nhóm tác giả cũng đã phân tích thách thức trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở TP.HCM và đưa ra chủ trương và kiến nghị để thúc đẩy quá trình này.

Tổng cộng, việc nghiên cứu về chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại TP.HCM không chỉ làm rõ về khái niệm và quan trọng của việc này mà còn đưa ra những phân tích và đề xuất cụ thể để hỗ trợ quá trình phát triển kinh tế của thành phố trong bối cảnh hiện nay. Sau khi thực hiện nghiên cứu đề tài “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở TP.HCM hiện nay”, nhóm tác giả rút ra một số kết luận chung như sau:

**Một là**, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế là một quá trình quan trọng, có tính chiến lược, đòi hỏi sự can thiệp chủ động và sự thay đổi định hình chiến lược từ phía chính phủ, doanh nghiệp và xã hội.

**Hai là**, thông qua các phần nghiên cứu đã được trình bày, ta có thể nhận thức rõ về bức tranh tổng thể của chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của TP.HCM.

**Ba là**, nhóm tác giả đề xuất những kiến nghị cụ thể nhằm cải thiện hiệu suất và tính công bằng trong chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế. Điều này bao gồm cả việc nâng cao nguồn lực lao động và trình độ tri thức và quy hoạch trong việc phát triển cách ngành công nghiệp dịch vụ trọng điểm.

**Cuối cùng**, quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế không chỉ là một quá trình kỹ thuật, mà còn là một sự chuyển động động lực, đòi hỏi sự hòa nhập và đóng góp tích cực từ tất cả các bên liên quan. Chỉ thông qua sự đồng lòng và sự đổi mới sẽ chúng ta có thể đạt được sự phát triển toàn diện và bền vững cho nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đầy thách thức này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường cao đẳng nghề Nam Định. (03/03/2023). *Giáo trình Kinh tế phát triển: Cơ cấu kinh tế là gì? Khái niệm, nhân tố ảnh hưởng và Chuyển dịch cơ cấu kinh tế*. Truy cập từ <https://www.lytuong.net/co-cau-kinh-te-la-gi/>
2. Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng khóa X. (12/01/2011). *Báo cáo của BCH Trung Ương khóa X về văn kiện trình Đại hội XI của Đảng*. Truy cập từ <https://cpv.ctu.edu.vn/vn-bn-quy-nh/36-trung-ng/135-vn-kin-i-hi-i-biu-toan-quc-ln-th-xi-ca-ng-cng-sn-vit-nam>
3. Bảo Ngọc. (16/08/2022). *Bao giờ GDP bình quân đầu người Việt Nam theo kịp Thái Lan, Malaysia?*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn/bao-gio-gdp-binh-quan-dau-nguoi-viet-nam-theo-kip-thai-lan-malaysia-20220816101814086.htm>
4. Bộ Giáo dục & Đào tạo. (2006). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
5. Bộ Giáo dục & Đào tạo. (2019). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
6. Bùi Ngọc Quỳnh & Phạm Quốc Quân. (04/06/2023). *Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Truy cập từ <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te-/2018/827435/tiep-tuc-day-manh-cong-nghiep-hoa%2C-hien-dai-hoa-dat-nuoc-trong-boi-can-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.aspx#>
7. Bùi Ngọc Quỳnh & Phạm Quốc Quân. (04/06/2023). *Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Truy cập từ <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te-/2018/827435/tiep-tuc-day-manh-cong-nghiep-hoa%2C-hien-dai-hoa-dat-nuoc-trong-boi-can-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.aspx>
8. Cao Thị Hà. (17/06/2023). *Cải thiện chỉ số phát triển con người của Việt Nam - hướng tới thuộc nhóm nước có chỉ số cao ở Đông Nam Á*. Truy cập từ <https://consosukien.vn/cai-thien-chi-so-phat-trien-con-nguoi-cua-viet-nam-huong-toi-thuoc-nhom-nuoc-co-chi-so-cau-o-dong-na.htm>



9. CEO Đặng Đức Thành. (15/08/2022). *Lợi thế giúp TPHCM trở thành thành phố khởi nghiệp số 1 Việt Nam*. Truy cập từ <https://tphcm.chinhphu.vn/loi-the-giup-tphcm-tro-thanh-thanh-pho-khoi-nghiep-so-1-viet-nam-101220814232911029.htm>
10. Cục Thống Kê Thành Phố Hồ Chí Minh. (2020-2022). *Niên giám thống kê năm các năm 2020-2022*. Truy cập từ <https://thongkehochiminh.gso.gov.vn/Niengiam/Niengiam>
11. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
12. Đào Công Thành. (04/07/2022). *Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam trong tình hình mới*. Truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nang-cao-chi-so-nang-luc-can-phanh-quoc-gia-cua-viet-nam-trong-tinh-hinh-moi-89787.htm>
13. Đức Tuấn & Đức Mạnh. (28/03/2021). *TỔNG THUẬT: Nếu không tăng trưởng cao liên tục, chúng ta sẽ tụt hậu*. Truy cập từ <https://baochinhphu.vn/tong-thuat-neu-khong-tang-truong-cao-lien-tuc-chung-ta-se-tut-hau-102289839.htm>
14. Hà Thị Đoàn Trang. (21/06/2021). *Xu hướng già hóa dân số ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với chính sách tài chính*. Truy cập từ [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/cd/pages\\_r/l/chi-tiet-tin-cong-doan?dDocName=MOFUCM203331](https://mof.gov.vn/webcenter/portal/cd/pages_r/l/chi-tiet-tin-cong-doan?dDocName=MOFUCM203331)
15. Hải Yến. (19/10/2022). *Triển khai “Y tế thông minh” nhưng thiếu máy móc và nhân lực CNTT*. Truy cập từ <https://nld.com.vn/suc-khoe/trien-khai-y-te-thong-minh-nhung-thieu-may-moc-va-nhan-luc-cntt-20221019133831025.htm>
16. Hoàng Anh. (02/12/2022). *TP.HCM là thành phố dịch vụ - công nghiệp hiện đại vào năm 2030*. Truy cập từ <https://tcdulichthphcm.vn/chuyen-dong/tphcm-la-thanh-pho-dich-vu-cong-nghiep-hien-dai-vao-nam-2030-c2a43892.html>
17. Hoàng Mẫn. (16/02/2023). *TP Hồ Chí Minh ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*. Truy cập từ <https://dangcongsan.vn/thoi-su/tp-ho-chi-minh-ung-dung-manh-me-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-631742.html>
18. Học viện báo chí và tuyên truyền. (30/10/2023). *Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phục vụ phát triển kinh tế nhanh và bền vững ở Việt Nam – thực trạng và giải pháp*. Truy cập từ

<https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/day-manh-nghien-cuu-chuyen-giao-ung-dung-tien-bo-khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-vao-phuc-vu-phat-trien-kinh-te-nhanh-va-ben-vung-o-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-p27554.html>

19. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, (2021), *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Kiến thức bổ trợ*, Nxb. Lý luận chính trị
20. Klaus Schwab, (2019), *Định hình cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nxb. Thế giới.
21. NDO. (23/02/2024). *Kiến tạo hạ tầng cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số*. Truy cập từ <https://nhandan.vn/kien-tao-ha-tang-cho-phat-trien-chinh-phu-so-kinh-te-so-xa-hoi-so-post797261.html>
22. Nguyễn Hương. (28/04/2023). *Cơ cấu kinh tế là gì? Cơ cấu kinh tế gồm những bộ phận nào?* Truy cập từ <https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/co-cau-kinh-te-la-gi-883-93906-article.html>
23. Nguyễn Như Quỳnh & Lê Minh Hương. (31/08/2022). *Định hướng phát triển ngành dịch vụ tài chính vùng Đông Nam bộ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045*. Truy cập từ [https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages\\_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM243152](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM243152)
24. Nguyễn Tuấn Anh. (29/08/2022). *Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến thế giới, khu vực và Việt Nam*. Truy cập từ <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/825809/tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-den-the-gioi%2C-khu-vuc-va-viet-nam.aspx>
25. Nguyễn Thắng. (28/11/2016). *Tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghệ*. Truy cập từ <https://kinhtrunguoc.vn/web/guest/kinh-te-xa-hoi/tang-truong-bao-trum-o-viet-nam-trong-boi-can-hoi-nhap-va-c.html>
26. Nguyễn Văn Nghi. (16/05/2023). *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước*. Truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-dap-ung-yeu-cau-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-dat-nuoc-105041.htm>

27. Nhật Hồng. (13/11/2023). *Đổi mới sáng tạo thế nào khi đầu tư nghiên cứu khoa học chưa đến 10 triệu đồng/người?*. Truy cập từ <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/doi-moi-sang-tao-the-nao-khi-dau-tu-nghien-cuu-khoa-hoc-chua-den-10-trieu-dong-nguoi--i349873/>
28. PGS, TS. Vương Đức Hoàng Quân (06/08/2016). *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế TP. Hồ Chí Minh tầm nhìn đến năm 2025*. Truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn/chuyen-dich-co-cau-kinh-te-tp-ho-chi-minh-tam-nhin-den-nam-2025.html>
29. PGS.TS Nguyễn Chí Hải. (30/04/2023). *Hành trình 48 năm vượt khó và phát triển của đầu tàu kinh tế TPHCM*. Truy cập từ <https://tphcm.chinhphu.vn/hanh-trinh-48-nam-vuot-kho-va-phat-trien-cua-dau-tau-kinh-te-tphcm-101230429090944873.htm>
30. Phạm Phương Khánh. (17/11/2023). *Việt Nam có cơ cấu thành phần kinh tế gồm những thành phần nào? Các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025?* Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/thoi-su-phap-luat/viet-nam-co-co-cau-thanh-phan-kinh-te-gom-nhung-thanh-phan-nao-cac-chi-tieu-phat-trien-kinh-te-xa-h-289883-125273.html>
31. Phan Mỹ. (17/06/2023). *4 ngành công nghiệp trọng yếu của TP.HCM chưa phát triển tương xứng với tiềm năng*. Truy cập từ <https://thuonggiaonline.vn/4-n-ganh-cong-nghiep-trong-yeu-cua-tphcm-chua-phat-trien-tuong-xung-voi-tiem-nang-post58287.html>
32. Phan Thế Quyết & Ngô Mai Hương. (04/04/2020). *Chuyển đổi số với doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*. Truy cập từ <https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/chuyen-doi-so-voi-doanh-nghiep-viet-nam-trong-boi-can-duc-cach-mang-cong-nghiep-4-0-3112.4050.html>
33. Phương Hoa. (22/05/2023). *Cơ cấu lao động tại Việt Nam và vấn đề đặt ra*. Truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn/co-cau-lao-dong-tai-viet-nam-va-van-de-dat-ra.html>
34. Phương Thanh. (24/03/2021). *Mô hình khu công nghiệp cần cơ chế “một cửa” theo hướng có luật định*. Truy cập từ <https://cafef.vn/mo-hinh-khu-cong-nghiep-can-co-che-mot-cua-theo-huong-co-luat-dinh-2021032410134921.chn>

35. Quốc Anh. (08/12/2022). *Thúc đẩy quy hoạch để TP HCM phát triển*. Truy cập từ <https://nld.com.vn/thoi-su/thuc-day-quy-hoach-de-tp-hcm-phat-trien-20221207213846505.htm>
36. Tạp Chí Công Thương. (15/11/2023). *Những vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế trí tuệ nhân tạo trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*. Truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn/nhung-van-de-dat-ra-trong-phat-trien-kinh-te-tri-tue-nhan-tao-tren-dia-ban-tp-ho-chi-minh.html>
37. Tiến Long. (29/08/2023). *Quy hoạch TP.HCM đừng vì cái lợi trước mắt*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn/quy-hoach-tp-hcm-dung-vi-cai-loi-truoc-mat-2023082908572738.htm>
38. Tổng cục thống kê. (03/03/2023). *Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội quý IV và năm 2023*. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/bai-top/2023/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023/>
39. Tổng cục Thống kê. (2020-2022). *Niên giám thống kê các năm từ 2020-2022*. Nxb Thống kê, Hà Nội
40. Tổng Cục Thống Kê. (28/06/2013). *Niên giám thống kê năm 2012*. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2019/10/nien-giam-thong-ke-2012/>
41. TS Bùi Xuân Dũng. (13/02/2023). *Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng*. Truy cập từ <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/4797-day-manh-cong-nghiiep-hoa-hien-dai-hoa-nong-nghiiep-nong-thon-theo-tinh-than-nghi-quyet-trung-uong-5-khoa-xiii-cua-dang.html>
42. TS Võ Thành Phong – TS Ngô Đình Sáng. (24/07/2023). *Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số*. Truy cập từ <https://www.tuyengiao.vn/phat-trien-va-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-trong-chuyen-doi-so-150022>
43. TS. Mai Văn Tân - Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII. (14/5/2014). *Định hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế TP. Hồ Chí Minh đến năm 2025*. Truy cập từ <https://baomoi.com/dinh-huong-chuyen-dich-co->

cau-nganh-kinh-te-nham-thuc-day-tang-truong-kinh-te-tp-ho-chi-minh-den-nam-2025-c36721773.epi

44. TS. Phạm Việt Dũng. (26/11/2022). *Thực trạng công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra*. Truy cập từ [https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/gop-y-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/826813/view\\_content](https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/gop-y-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/826813/view_content)
45. Tỷ Huỳnh. (05/10/2023). *Du lịch TP.HCM đang tăng trưởng mạnh mẽ trở lại*. Truy cập từ <https://vov.vn/du-lich/du-lich-tphcm-dang-tang-truong-manh-me-tro-lai-post1050216.vov>
46. Thạc Hiếu. (04/07/2023). *TP. Hồ Chí Minh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*. Truy cập từ <https://daibieunhandan.vn/tren-duong-phat-trien-1/tp-ho-chi-minh-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-i334808/>
47. Thạc sĩ Đỗ Thị Thúy Yến. (23/02/2021). *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong ngành Sư phạm: Bài học kinh nghiệm của quốc tế đối với thành phố Hồ Chí Minh*. Truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-trong-nganh-su-pham-bai-hoc-kinh-nghiem-cua-quoc-te-doi-voi-thanh-pho-ho-chi-minh-78800.htm>
48. Thạch Huệ. (08/01/2020). *Đo lường tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến kinh tế Việt Nam*. Truy cập từ <https://bnews.vn/do-luong-tac-dong-cua-cach-mang-cong-nghiep-4-0-den-kinh-te-viet-nam/144534.html>
49. THS. Nguyễn Đức Kha. (12/05/2021). *Phát huy tiềm năng, thế mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh để phát triển kinh tế tuần hoàn*. Truy cập từ <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/821892/phat-huy-tiem-nang%2C-the-manh-cua-thanh-pho-ho-chi-minh-de-phat-trien-kinh-te-tuan-hoan.aspx>
50. Thủy Diệu. (25/03/2023). *Phát triển kinh tế nhanh và bền vững: Công nghệ số đóng vai trò tiên quyết*. Truy cập từ <https://vneconomy.vn/phat-trien-kinh-te-nhanh-va-ben-vung-cong-nghe-so-dong-vai-tro-tien-quyet.htm>
51. Trần Hùng Sơn. (15/09/2023). *Tiềm năng ngành dịch vụ có tính đổi mới và sáng tạo của TP.HCM*. Truy cập từ <https://thesaigontimes.vn/tiem-nang-nganh-dich-vu-co-tinh-doi-moi-sang-tao-cua-tphcm/>

52. Trần Thị Hương. (24/05/2023). *Cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động đến xu hướng biến đổi nền kinh tế Việt Nam*. Truy cập từ <http://truongchinhtrinhphutho.gov.vn/khoa-ly-luan-mac-lenin-tu-tuong-ho-chi-minh/cach-mang-cong-nghiep-4.0-va-tac-dong-den-xu-huong-bien-doi-nen-kinh-te-viet-nam.html>
53. Trần Vũ Nghi. (29/12/2020). *Sau nhiều thập kỷ, GRDP năm 2020 của TP.HCM chưa bằng một nửa tăng trưởng của cả nước*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn/sau-nhieu-thap-ky-grdp-nam-2020-cua-tp-hcm-chua-bang-mot-nua-tang-truong-cua-ca-nuoc-20201229122043789.htm>
54. Xuân Thái. (03/02/2022). *Kinh tế TP.HCM năm 2021: Bức tranh toàn cảnh giữa mùa Covid-19*. Truy cập từ <https://vneconomy.vn/kinh-te-tp-hcm-nam-2021-buc-tranh-toan-canhh-giua-mua-covid-19.htm>